THÀNH ỦY HÀ NỘI
HĐTD CÔNG CHỨC NĂM 2019
*
Số 08-TB/HĐTD

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2019

Người ký: Ban Tổ chức
Email: vanthu_btctu@hanoi.gov.vn
Cơ quan: Thành ủy Hà Nội
Thời gian ký: 13.07.2019 16:05:32 +07:00

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức kỳ thi tuyển công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội năm 2019

Kính gửi: - Các ban Đảng, Văn phòng Thành ủy,
- Các đảng ủy khối, Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất,
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố,
- Các quận, huyện, thị ủy.

Thực hiện Kế hoạch số 129-KH/TU, ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về việc tuyển dụng công chức, Hội đồng Tuyển dụng công chức Thành phố thông báo về việc tổ chức kỳ thi tuyển công chức các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội năm 2019 như sau:

1. Khai mạc kỳ thi

- Thời gian: 07h00 ngày 26/7/2019 (thứ Sáu). Các thí sinh dự khai mạc có mặt từ 06h30 ngày 26/7/2019.

- Địa điểm: Hội trường tầng 5, Trung tâm Đào tạo Công nghệ Thông tin và Truyền thông (số 01 Hoàng Đạo Thúy, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

- Thành phần:

+ Hội đồng Tuyển dụng; Ban Giám sát; các Ban của Hội đồng.

+ Thí sinh dự thi trắc nghiệm ca 1; sau khi kết thúc khai mạc, thí sinh tham gia kỳ thi theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.

2. Tổ chức thi Vòng 1

- Thời gian: Từ ngày 26/7/2019 đến ngày 27/7/2019 (thứ Sáu, thứ Bảy). Xem thông báo phòng thi, ca thi, sơ đồ địa điểm thi, danh sách thí sinh dự thi[1], số báo danh, hướng dẫn quy chế, nội quy thi tại trang website *https://thanhuyhanoi.vn* hoặc *https://hanoimoi.com.vn* và tại các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng.

- Địa điểm: Trung tâm Đào tạo Công nghệ Thông tin và Truyền thông (số 01 Hoàng Đạo Thúy, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

---

[1] Trường hợp thí sinh phát hiện có sai sót thông tin, đề nghị liên hệ với đơn vị nơi đăng ký dự tuyển để giải quyết.

- Số môn thi, hình thức thi:

+ Thí sinh thi 02 môn: Kiến thức chung và Ngoại ngữ.

+ Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy vi tính.

3. Tổ chức thi Vòng 2: Sau khi có kết quả thi Vòng 1, Hội đồng Tuyển dụng sẽ có thông báo sau.

Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy và Báo Hànộimới đăng Thông báo này trên trang website *https://thanhuyhanoi.vn* và *https://hanoimoi.com.vn*.

Thông báo này thay cho giấy báo thi và được đăng tải trên trang website *https://thanhuyhanoi.vn* và *https://hanoimoi.com.vn*. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có thí sinh dự thi thông báo nội dung trên tới thí sinh được biết để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi,
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Thành viên Hội đồng Tuyển dụng,
- Các ban giúp việc HĐTD,
- Các ban Đảng, VPTU (để phối hợp),
- Công an Thành phố,
- Báo Hànộimới,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Trung tâm đào tạo CNTT&TT,
- Lưu.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC
kiêm
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Vũ Đức Bảo

THÀNH ỦY HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2019

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
A	NGÀY THI 26/7/2019 - Ca 1 - Từ 07h30 đến 09h30															
1	Phòng thi số 1, phòng 414 - 27 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h30 đến 09h30															
1	Bùi Tiến	An	0001	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		14/01/1973		Tiếng Anh	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	BATC	BATC01
2	Nguyễn Công	An	0002	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		01/9/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Hoàng Mai	LDLD	LDLD01
3	Tô Thị Thúy	An	0003	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	25/02/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác công đoàn	Huyện Phúc Thọ	LDLD	LDLD01
4	Trần Thị Thúy	An	0004	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	30/12/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU01
5	Vương Thị	An	0005	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	09/02/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Sóc Sơn	HOND	HOND01
6	Cấn Thị Huyền	Anh	0006	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	05/12/1991		Tiếng Anh		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05
7	Doãn Việt	Anh	0007	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		16/9/1993	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
8	Dương Hoài	Anh	0008	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	27/6/1993		Tiếng Nga		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
9	Dương Hùng	Anh	0009	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		05/8/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
10	Đào Tuấn	Anh	0010	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		11/7/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
11	Đào Thị Kim	Anh	0011	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	14/9/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
12	Đặng Duy	Anh	0012	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		18/02/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
13	Đặng Hoàng Minh	Anh	0013	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		22/12/1993		Tiếng Anh		Kế toán	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	VPCU	VPCU05
14	Đặng Thị Phương	Anh	0014	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	18/07/1978	x	Miễn		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
15	Đinh Hồng	Anh	0015	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	23/11/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Tây Hồ	DOTN	DOTN01
16	Đinh Thị Phương	Anh	0016	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	05/9/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội CCB	Quận Hai Bà Trưng	HCCB	HCCB01
17	Đỗ Tuấn	Anh	0017	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		22/03/1993		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
18	Đỗ Thị Ngọc	Anh	0018	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	16/10/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
19	Hà Quỳnh	Anh	0019	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	02/7/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên tổng hợp Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	Quận Cầu Giấy	VPCU	VPCU07
20	Hoàng Thị Lan	Anh	0020	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	07/04/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Bắc Từ Liêm	BATG	BATG01
21	Hoàng Việt	Anh	0021	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		04/3/1979		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng TTBDCT	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU06
22	Lê Đức	Anh	0022	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		21/10/1987		Tiếng Anh	Con Thương binh	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
23	Lê Ngọc	Anh	0023	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		12/6/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
24	Lê Phương	Anh	0024	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	09/06/1990		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
25	Lê Quỳnh	Anh	0025	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	02/6/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01
26	Lê Tuấn	Anh	0026	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414		17/9/1993		Tiếng Anh		Công nghệ thông tin	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU02
27	Lê Thị Lan	Anh	0027	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_414	x	29/4/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Nam Từ Liêm	LDLD	LDLD01
II	Phòng thi số 1, phòng 402 - 27 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h30 đến 09h30															
1	Lưu Thị Ngọc	Anh	0028	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	02/11/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên CNTT	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	VPCU	VPCU02
2	Ngô Phương	Anh	0029	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	22/7/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
3	Ngô Thị Vân	Anh	0030	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	09/9/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
4	Nguyễn Duy	Anh	0031	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402		27/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
5	Nguyễn Đức	Anh	0032	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402		15/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01
6	Nguyễn Đức	Anh	0033	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402		29/09/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
7	Nguyễn Hải	Anh	0034	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	25/04/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
8	Nguyễn Hoàng	Anh	0035	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402		22/7/1984		Tiếng Anh	Con bệnh binh hạng 2	Văn thư- lưu trữ	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU04
9	Nguyễn Hoàng	Anh	0036	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402		06/8/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Hai Bà Trưng	LDLD	LDLD01
10	Nguyễn Mai	Anh	0037	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	17/12/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
11	Nguyễn Ngọc	Anh	0038	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402		13/3/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
12	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	0039	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	08/6/1994		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
13	Nguyễn Phương	Anh	0040	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	26/12/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
14	Nguyễn Phượng	Anh	0041	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	02/10/1993		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
15	Nguyễn Quỳnh	Anh	0042	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	03/9/1995		Tiếng Anh		Văn thư lưu trữ	Quận Tây Hồ	VPCU	VPCU04
16	Nguyễn Quỳnh	Anh	0043	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	29/10/1993		Tiếag Anh		Kiểm tra viên	Huyện Thạch Thất	UBKT	UBKT01
17	Nguyễn Tuấn	Anh	0044	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402		22/10/1971		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU06
18	Nguyễn Tuấn	Anh	0045	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402		04/07/1990		Tiếng Anh	Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU02
19	Nguyễn Tuấn	Anh	0046	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402		19/6/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
20	Nguyễn Tuấn	Anh	0047	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402		01/10/1992	x	Miễn		Chuyên viên về Công tácĐoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
21	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	0048	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	20/10/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
22	Nguyễn Thị Hồng	Anh	0049	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	26/04/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU03
23	Nguyễn Thị Kiều	Anh	0050	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	17/03/1992		Tiếng Anh	Dân tộc tày	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
24	Nguyễn Thị Kim	Anh	0051	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	16/4/1991	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
25	Nguyễn Thị Kim	Anh	0052	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	12/04/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Bắc Từ Liêm	BATG	BATG01
26	Nguyễn Thị Lan	Anh	0053	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	19/10/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Mê Linh	MTTQ	MTTQ01
27	Nguyễn Thị Lan	Anh	0054	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_402	x	07/12/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
III	**Phòng thi số 1, phòng 403 - 36 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h30 đến 09h30**															
1	Nguyễn Thị Lan	Anh	0055	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	12/02/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
2	Nguyễn Thị Lan	Anh	0056	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	29/9/1990		Tiếng Anh	Con người nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01
3	Nguyễn Thị Lan	Anh	0057	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	05/11/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
4	Nguyễn Thị Lan	Anh	0058	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	26/8/1990		Tiếng Anh	con thương binh 4/4	Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
5	Nguyễn Thị Lan	Anh	0059	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	21/02/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01
6	Nguyễn Thị Minh	Anh	0060	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	10/02/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
7	Nguyễn Thị Quang	Anh	0061	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	22/11/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU03
8	Nguyễn Thị Tuấn	Anh	0062	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	20/11/1976		Tiếng Anh		CV về công tác Dân vận	Quận Đống Đa	BADV	BADV01
9	Nguyễn Thị Vân	Anh	0063	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	07/05/1983		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
10	Nguyễn Thị Vân	Anh	0064	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	24/10/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
11	Nguyễn Thị Vân	Anh	0065	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	18/7/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01
12	Nguyễn Thị Vân	Anh	0066	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	16/12/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
13	Phạm Hoàng	Anh	0067	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403		18/6/1995	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
14	Phạm Hồng	Anh	0068	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403		30/7/1974		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
15	Phạm Tuấn	Anh	0069	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403		17/7/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoá	LDLD	LDLD01
16	Phan Xuân	Anh	0070	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	25/6/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
17	Phùng Hữu	Anh	0071	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403		29/11/1990		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
18	Phùng Thị Lan	Anh	0072	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	21/07/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên bảo hộ lao động	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD02
19	Phùng Việt	Anh	0073	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403		23/02/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tácĐoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
20	Phương Duy	Anh	0074	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403		16/7/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Thanh Xuân	MTTQ	MTTQ01
21	Quách Vũ Trâm	Anh	0075	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	11/03/1993	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
22	Tạ Lan	Anh	0076	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	22/07/1987		Tiếng Anh		Văn thư Lưu trữ	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU04

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
23	Trần Hoàng	Anh	0077	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403		05/11/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
24	Trần Minh	Anh	0078	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403		19/06/1991		Tiếng Anh	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận Ba Đình	HCCB	HCCB01
25	Trần Tiến	Anh	0079	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403		13/4/1991		Tiếng Anh		Kế toán viên	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU04
26	Trần Thị Kiều	Anh	0080	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	08/10/1996		Tiếng Anh		CV về công tác văn phòng cấp ủy	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU01
27	Trương Thị Quỳnh	Anh	0081	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	22/10/1991	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
28	Trương Thị Vân	Anh	0082	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	15/01/1996		Tiếng Anh		CV về công tác mặt trận	Quận Đống Đa	MTTQ	MTTQ01
29	Vũ Huyền	Anh	0083	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	17/5/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Hoàn Kiếm	BATG	BATG01
30	Vũ Phương	Anh	0084	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	19/05/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
31	Vũ Vân	Anh	0085	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	31/05/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BATG	BATG01
32	Bùi Ngọc	Ánh	0086	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	18/8/1994	x	Miễn		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
33	Đào Thị Thuận	Ánh	0087	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	18/6/1990	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
34	Nguyễn Ngọc	Ánh	0088	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	29/07/1992		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
35	Nguyễn Thị	Anh	0089	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	27/08/1994		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Bắc Từ Liêm	LHPN	LHPN01
36	Trần Thị Ngọc	Anh	0090	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	1_403	x	26/12/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
IV	**Phòng thi số 2, phòng 405 - 22 thí sinh - Ca I - Từ 07h30 đến 09h30**															
1	Trần Thị Nguyệt	Ánh	0091	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	04/01/1989	x	Miễn		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
2	Trần Thị Vân	Ánh	0092	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	26/11/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
3	Nguyễn Thị Mỹ	Âu	0093	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	11/01/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
4	Dương Tùng	Bách	0094	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		25/07/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
5	Hoàng Thị Xuân	Ban	0095	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	27/6/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
6	Đỗ Ngọc	Bảo	0096	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		14/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01
7	Trần Thế	Bảo	0097	26/07/2019	I	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		04/4/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về CNTT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU02

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
8	Đoàn	Bắc	0098	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		11/10/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Công đoàn	Quận Cầu Giấy	LDLD	LDLD01
9	Nguyễn Thị	Bắc	0099	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	04/07/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Ba Vì	BATC	BATC01
10	Phùng Văn	Bằng	0100	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		16/5/1988		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
11	Nguyễn Thị	Bền	0101	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	11/06/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công nghệ thông tin	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU02
12	Dương Thị Ngọc	Bích	0102	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	02/02/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
13	Nguyễn Ngọc	Bích	0103	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	01/04/1990		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
14	Ngô Văn	Biên	0104	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		02/8/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
15	Chu Thị Thanh	Bình	0105	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	02/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
16	Đoàn Lâm	Bình	0106	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		22/4/1991	x	Miễn		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
17	Lại Hữu	Bình	0107	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		26/12/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
18	Ngô Văn	Bình	0108	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		20/02/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
19	Nguyễn Thanh	Bình	0109	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	20/5/1988		Tiếng Anh	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên tham mưu tổng hợp Dảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
20	Nguyễn Thanh	Bình	0110	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		30/5/1984		Tiếng Anh	Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Kiểm tra viên	Huyện Thạch Thất	UBKT	UBKT01
21	Nguyễn Thị Thanh	Bình	0111	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405	x	28/01/1986		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
22	Nguyễn Văn	Bình	0112	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_405		03/4/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
V	Phòng thi số 2, phòng 406 - 22 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h30 đến 09h30															
1	Nguyễn Văn	Bình	0113	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		10/10/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Huyện Mê Linh	BATG	BATG01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN ĐỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
2	Phạm Bá	Bình	0114	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		21/8/1978		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	BATC	BATC01
3	Phạm Thị Mỹ	Bình	0115	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406	x	16/02/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
4	Phạm Vũ Thanh	Bình	0116	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406	x	04/04/1984		Tiếng Anh		CV về công tác hội phụ nữ	Quận Đống Đa	LHPN	LHPN01
5	Phan Thanh	Bình	0117	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		10/5/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01
6	Trịnh Quang	Bình	0118	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		23/08/1976		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
7	Vũ Đình	Bổng	0119	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		17/6/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đnàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
8	Chu Đức	Cảnh	0120	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		10/9/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
9	Nguyễn Pban	Cao	0121	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		26/02/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
10	Lê Thị Dương	Cầm	0122	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406	x	25/03/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
11	Đỗ Thị	Cần	0123	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406	x	29/3/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thanh Oai	BADV	BADV01
12	Nguyễn Thành	Công	0124	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		26/7/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Hội Nông dân	Huyện Mê Linh	HOND	HOND01
13	Uông Đình	Công	0125	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		26/7/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Thường Tín	LDLD	LDLD01
14	Nguyễn Thị Kim	Cúc	0126	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406	x	25/10/1985		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Cầu Giấy	VPCU	VPCU05
15	Nguyễn Thị Kim	Cúc	0127	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406	x	28/12/1991	x	Miễn		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
16	Phạm Thị	Cúc	0128	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406	x	26/4/1988		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Thường Tín	HOND	HOND01
17	Đào Việt	Cương	0129	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		28/11/1994		Tiếng Anh		Văn thư lưu trữ	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU05
18	Nguyễn Thị Kim	Cương	0130	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406	x	01/5/1991		Tiếng Anh		Kế toán viên	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU05
19	Nguyễn Xuân	Cương	0131	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		20/12/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về CNTT Văn phòng Huyện ủy	Huyện Phú Xuyên	VPCU	VPCU02
20	Phạm Đức	Cương	0132	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		12/9/1995		Tiếng Anh		Chuyên viêo về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
21	Phạm Mạnh	Cương	0133	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		21/08/1988		Tiếng Anh	Con thương binh	CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
22	Trần Sĩ	Cương	0134	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_406		18/01/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Sóc Sơn	HOND	HOND01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH									
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
VI	Phòng thi số 2, phòng 407 - 22 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h30 đến 09h30																
1	Trần Văn	Cương	0135	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		10/3/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU01
2	Vũ Thế	Cương	0136	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		08/3/1982		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	UBKT	UBKT01
3	Vũ Văn	Cương	0137	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		20/12/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
4	Bùi Thế	Cường	0138	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		19/11/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Tây Hồ	DOTN	DOTN01
5	Cao Đại	Cường	0139	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		11/3/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Huyện Hoài Đức	VPCU	VPCU01
6	Đào Đức	Cường	0140	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		31/7/1983		Tiếng Anh	con thương binh 4/4	Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
7	Đoàn Mạnh	Cường	0141	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		22/12/1984		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Quận Nam Từ Liêm	UBKT	UBKT01
8	Lê Bá	Cường	0142	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		26/03/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01
9	Nguyễn Mạnh	Cường	0143	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		09/11/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Long Biên	LDLD	LDLD01
10	Nguyễn Mạnh	Cường	0144	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		29/09/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
11	Nguyễn Minh	Cường	0145	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		08/06/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Huyện Mê Linh	BATG	BATG01
12	Nguyễn Văn	Cường	0146	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		01/6/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về Quản trị văn phòng Văn phòng Huyện ủy	Huyện Phú Xuyên	VPCU	VPCU03
13	Nguyễn Văn	Cường	0147	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		31/7/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đan Phượng	LDLD	LDLD01
14	Tống Văn	Cường	0148	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		26/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
15	Thái Việt	Cường	0149	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		21/7/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về CNTT Văn phòng Huyện ủy	Huyện Phú Xuyên	VPCU	VPCU02
16	Trần Thế	Cường	0150	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		08/02/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
17	Vương Duy Đức	Cường	0151	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		13/10/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
18	Nghiêm Thị	Châm	0152	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407	x	07/03/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn thư-lưu trữ	Huyện Phú Xuyên	VPCU	VPCU04
19	Vũ Thị	Châm	0153	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407	x	08/12/1986		Tiếng Anh	Con bệnh hình mất sức lao động 61%	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
20	Nguyễn Hải	Châu	0154	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407		18/4/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
21	Nguyễn Thị Minh	Châu	0155	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407	x	01/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Thị xã Sơn Tây	LDLD	LDLD01
22	Nguyễn Thị Minh	Châu	0156	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	2_407	x	17/6/1992	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
VII	**Phòng thi số 3, phòng 412 - 28 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h30 đến 09h30**															
1	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	0157	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	25/05/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
2	Ngô Kim	Chi	0158	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	28/3/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
3	Ngô Phương	Chi	0159	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	06/10/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên Công nghệ thông tin	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU02
4	Nguyễn Huyền	Chi	0160	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	03/11/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
5	Nguyễn Linh	Chi	0161	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	17/9/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
6	Nguyễn Mai	Chi	0162	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	24/11/1995		Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	CV về công tác văn phòng cấp ủy	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU01
7	Nguyễn Minh	Chi	0163	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	25/8/1991		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU05
8	Nguyễn Quỳnh	Chi	0164	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	02/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
9	Nguyễn Thị Khánh	Chi	0165	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	02/9/1983		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU05
10	Phạm Mai	Chi	0166	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	26/12/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đnàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
11	Nguyễn Văn	Chiểm	0167	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412		28/7/1980		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU05
12	Kiều Thị	Chiến	0168	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	12/8/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên công nghệ thông tin	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU02
13	Lưu Bách	Chiến	0169	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412		23/7/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàng Mai	MTTQ	MTTQ01
14	Nguyễn Xuân	Chiến	0170	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412		06/07/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
15	Phạm Quang	Chiến	0171	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412		18/01/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01
16	Đỗ Văn	Chín	0172	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412		25/10/1993		Tiếng Anh	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên về quản trị	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU03
17	Phan Thị	Chinh	0173	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	01/4/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH									
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
18	Phùng Tuyết	Chinh	0174	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	25/12/1992		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác nội chính	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC01
19	Phùng Thị	Chinh	0175	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	18/08/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
20	Đoàn Xuân	Chính	0176	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412		30/5/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
21	Lê Thị	Chính	0177	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	17/5/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Thường Tín	HOND	HOND01
22	Nguyễn Hữu	Chính	0178	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412		25/11/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
23	Nguyễn Thị	Chuẩn	0179	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	28/12/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
24	Đặng Hồng	Chúc	0180	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	29/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Sóc Sơn	HOND	HOND01
25	Đinh Thị	Chúc	0181	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	06/7/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
26	Nguyễn Hữu	Chung	0182	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412		22/6/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
27	Nguyễn Thị Bảo	Chung	0183	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412	x	05/8/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
28	Nguyễn Vân	Chung	0184	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_412		23/09/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
VIII	**Phòng thi số 3, phòng 413 - 28 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h30 đến 09h30**															
1	Trần Thị	Chung	0185	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	09/11/1987		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Huyện Ứng Hoà	UBKT	UBKT01
2	Lê Văn	Chuyển	0186	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413		02/6/1988		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Huyện Ứng Hoà	UBKT	UBKT01
3	Nguyễn Thành	Dân	0187	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413		15/8/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
4	Nguyễn Thị	Diễm	0188	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	08/9/1977		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
5	Phạm Vân	Diện	0189	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413		09/8/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về Quản trị	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU03
6	Trần Huy	Diện	0190	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413		04/04/1983	x	Miễn		Văn thư-Lưu trữ	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU04
7	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	0191	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	18/7/1992		Tiếng Anh		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05
8	Trịnh Ngọc	Diệp	0192	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	07/07/1987		Tiếng Anh		CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	DOTN	DOTN01
9	Phạm Thị	Diệu	0193	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	27/11/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
10	Lương Thị Thu	Đơn	0194	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	23/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
11	Cao Thị Thu	Dung	0195	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	20/11/1992		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
12	Chu Thị Phương	Dung	0196	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	04/05/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
13	Đỗ Thị	Dung	0197	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	12/02/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
14	Lê Thị	Dung	0198	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	01/01/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
15	Lê Thị Thùy	Dung	0199	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	17/12/1987		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
16	Lưu Thùy	Dung	0200	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	08/08/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
17	Nguyễn Kim	Dung	0201	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	10/8/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
18	Nguyễn Phương	Dung	0202	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	25/3/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
19	Nguyễn Thị	Dung	0203	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	05/10/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên công nghệ thông tin	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU02
20	Nguyễn Thị	Dung	0204	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	03/8/1983		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Huyện Thạch Thất	UBKT	UBKT01
21	Nguyễn Thị	Dung	0205	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	16/12/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
22	Nguyễn Thị	Dung	0206	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	27/04/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
23	Nguyễn Thị Kim	Dung	0207	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	05/3/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác phụ nữ	Quận Nam Từ Liêm	LHPN	LDLD01
24	Nguyễn Thị Lan	Dung	0208	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	20/03/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện Gia Lâm	VPCU	VPCU01
25	Nguyễn Thị Phương	Dung	0209	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	03/9/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01
26	Nguyễn Thị Thùy	Dung	0210	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	17/12/1989		Tiếng Anh		Kế toán	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU05
27	Nguyễn Thị Thùy	Dung	0211	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	04/03/1994		Tiếng Anh		CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	DOTN	DOTN01
28	Nguyễn Thị Thùy	Dung	0212	26/07/2019	1	Từ 07h30 đến 09h30	3_413	x	19/12/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
B	**NGÀY THI 26/7/2019 - Ca 2 - Từ 10h00 đến 12h00**															
1	**Phòng thi số 1, phòng 414 - 27 thí sinh - Ca 2 - Từ 10h00 đến 12h00**															
1	Nguyễn Thùy	Dung	0213	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	06/08/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
2	Nguyễn Thùy	Dung	0214	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	10/11/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
3	Nguyễn Thùy	Dung	0215	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	16/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội CCB	Quận Hoàn Kiếm	HCCB	HCCB01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
4	Nguyễn Thùy	Dung	0216	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	01/12/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Dân vận	Quận Bắc Từ Liêm	BATG	BATG01
5	Phan Thị Kim	Dung	0217	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	09/10/1979	x	Miễn		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
6	Quản Hiền	Dung	0218	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	18/02/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
7	Trần Thị Kiều	Dung	0219	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	25/5/1971		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng TT BDCT	Quận Cầu Giấy	VPCU	VPCU06
8	Trịnh Thị	Dung	0220	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	29/04/1997	x	Miễn		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	Huyện Chương Mỹ	VPCU	VPCU06
9	Vũ Thùy	Dung	0221	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	29/03/1992		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng trung tâm hồi dưỡng chính trị	Quận Long Biên	VPCU	VPCU06
10	Mai Ngọc	Dũng	0222	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		22/11/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
11	Nguyễn Tài	Dũng	0223	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		13/02/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
12	Nguyễn Tuấn	Dũng	0224	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		08/04/1989	x	Miễn		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
13	Nguyễn Tuấn	Dũng	0225	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		10/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thạch Thất	BADV	BADV01
14	Phùng Tiến	Dũng	0226	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		16/08/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ba Vì	HCCB	HCCB01
15	Tô Việt	Dũng	0227	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		20/01/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Đông Anh	DOTN	DOTN01
16	Trần Viết	Dũng	0228	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		28/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
17	Vũ Tiến	Dũng	0229	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		14/11/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
18	Vũ Văn	Dũng	0230	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		03/12/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
19	Đào Nhật	Duy	0231	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		07/12/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
20	Lê Hà	Duy	0232	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		30/12/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
21	Lê Ngọc	Duy	0233	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		18/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
22	Nguyễn Mạnh	Duy	0234	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		20/3/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
23	Nguyễn Mạnh	Duy	0235	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		17/8/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
24	Phạm Đức	Duy	0236	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		28/12/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội CCB	Quận Hoàn Kiếm	HCCB	HCCB01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
25	Trần Việt	Duy	0237	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414		27/5/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
26	Lê Thị Mỹ	Duyên	0238	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	09/05/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
27	Nguyễn Thị	Duyên	0239	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_414	x	10/04/1996		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
II	**Phòng thi số 1, phòng 402 - 27 thí sinh - Ca 2 - Từ 10h00 đến 12h00**															
1	Nguyễn Thị	Duyên	0240	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402	x	15/12/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
2	Nguyễn Thị Hoài	Duyên	0241	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402	x	03/09/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện Gia Lâm	VPCU	VPCU01
3	Phạm Thị Hồng	Duyên	0242	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402	x	15/5/1983		Tiếng Anh		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05
4	Bùi Sơn	Dương	0243	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		16/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Hoài Đức	LĐLĐ	LĐLĐ01
5	Bùi Thị Ánh	Dương	0244	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402	x	08/02/1982		Tiếng Anh		Văn thư- lưu trữ	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU04
6	Đào Khánh	Dương	0245	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		16/3/1997		Tiếng Anh		Chuyêo viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
7	Đặng Thị Thùy	Dương	0246	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402	x	22/9/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	ĐOTN	ĐOTN01
8	Đoàn Minh	Dương	0247	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		15/01/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LĐLĐ	LĐLĐ01
9	Đỗ Minh	Dương	0248	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		04/09/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Hội nông dân	Huyện Gia Lâm	HOND	HOND01
10	Lê Thùy	Dương	0249	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402	x	31/05/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LĐLĐ	LĐLĐ01
11	Ngô Quý	Dương	0250	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		11/11/1983		Tiếng Anh	con thương binh	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LĐLĐ	LĐLĐ01
12	Nguyễn Tiến	Dương	0251	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		25/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Nam Từ Liêm	MTTQ	MTTQ01
13	Nguyễn Thị Thùy	Dương	0252	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402	x	14/8/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Công đoàn	Quận Cầu Giấy	LĐLĐ	LĐLĐ01
14	Nguyễn Trọng	Dương	0253	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		09/12/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
15	Trần Thủy	Dương	0254	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402	x	18/11/1996		Tiếng Anh		Văn thư lưu trữ	Quận Tây Hồ	VPCU	VPCU04
16	Vũ Thị Thủy	Dương	0255	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402	x	13/3/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận Ba Đình	HCCB	HCCB01
17	Đoàn Minh	Đại	0256	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		28/3/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
18	Tạ Thị	Đào	0257	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402	x	07/9/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LĐLĐ	LĐLĐ01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
19	Cao Thế	Đạt	0258	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		06/3/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	ĐOTN	ĐOTN01
20	Đỗ Hữu	Đạt	0259	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		01/08/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	ĐOTN	ĐOTN01
21	Trần Nguyễn	Đạt	0260	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		02/01/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
22	Lê Hải	Đăng	0261	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		03/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	ĐOTN	ĐOTN01
23	Nguyễn Hải	Đăng	0262	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		08/09/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
24	Nguyễn Hải	Đăng	0263	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		14/02/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
25	Nguyễn Quang	Đề	0264	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		28/06/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Ba Vì	MTTQ	MTTQ01
26	Nguyễn Văn	Đích	0265	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		21/6/1980		Tiếng Anh	Con: thương binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	ĐOTN	ĐOTN01
27	Đặng Thị	Điệp	0266	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_402		07/02/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01
III	**Phòng thi số 1, phòng 403 - 36 thí sinh - Ca 2 - Từ 10h00 đến 12h00**															
1	Nguyễn Văn	Định	0267	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		05/5/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01
2	Nguyễn Công	Đoàn	0268	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		10/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01
3	Nguyễn Văn	Đô	0269	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	16/8/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	ĐOTN	ĐOTN01
4	Nguyễn Thế	Độ	0270	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		22/06/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
5	Phạm Văn	Độ	0271	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		30/5/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01
6	Phùng Quang	Đông	0272	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		28/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
7	Bùi Tấn	Đức	0273	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	28/8/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
8	Đào Anh	Đức	0274	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		29/4/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
9	Đặng Minh	Đức	0275	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		17/12/1982		Tiếng Anh	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01
10	Đặng Vũ Minh	Đức	0276	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		15/10/1987	x	Miễn		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
11	Đỗ Hữu	Đức	0277	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		15/10/1988		Tiếng Anh	Hoàn thành nghĩa vụ	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01
12	Đỗ Thị	Đức	0278	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	13/02/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01
13	Đỗ Trung	Đức	0279	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		20/12/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tácĐoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
14	Kiều Việt	Đức	0280	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		17/8/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
15	Khuất Duy	Đức	0281	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		04/5/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
16	Khuất Đình	Đức	0282	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		30/08/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
17	Lê Minh	Đức	0283	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		19/12/1980		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
18	Lê Thị Hoàng	Đức	0284	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	20/12/1982		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
19	Ngô Minh	Đức	0285	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		12/09/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Quận Long Biên	HCCB	HCCB01
20	Nguyễn Anh	Đức	0286	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		16/02/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác công đoàn	Huyện Phúc Thọ	LDLD	LDLD01
21	Nguyễn Minh	Đức	0287	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		21/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
22	Nguyễn Minh	Đức	0288	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		30/10/1980		Tiếng Anh		CV về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Đống Đa	BATC	BATC01
23	Nguyễn Minh	Đức	0289	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		22/5/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Nam Từ Liêm	BATC	BATC01
24	Nguyễn Thị	Đức	0290	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	10/7/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
25	Nguyễn Trung	Đức	0291	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		05/01/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Ba Vì	HOND	HOND01
26	Nguyễn Trung	Đức	0292	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		14/8/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Đông Anh	DOTN	DOTN01
27	Trần Thanh	Đức	0293	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		05/6/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên công nghệ thông tin	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU02

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
28	Trần Thị	Đức	0294	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	06/05/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
29	Vương Doãn	Đức	0295	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		03/09/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên Công nghệ thông tin	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
30	Nguyễn Xuân	Đường	0296	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		24/11/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
31	Bùi Văn	Giang	0297	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403		05/8/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thanh Oai	BADV	BADV01
32	Dương Thị Hương	Giang	0298	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	21/5/1991		Tiếng Anh		Kế toán	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	VPCU	VPCU05
33	Đào Ngân	Giang	0299	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	16/06/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
34	Đặng Thị Hà	Giang	0300	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	30/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Thường Tín	HOND	HOND01
35	Đinh Hương	Giang	0301	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	14/09/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
36	Đinh Thị	Giang	0302	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	1_403	x	27/6/1982		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
IV	**Phòng thi số 2, phòng 405 - 22 thí sinh - Ca 2 - Từ 10h00 đến 12h00**															
1	Đoàn Thi Hương	Giang	0303	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	14/7/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
2	Hoàng Hương	Giang	0304	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	10/10/1995		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU04
3	Lê Hồng	Giang	0305	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405		12/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
4	Lê Thu	Giang	0306	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	26/02/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
5	Ngô Thị Hương	Giang	0307	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	02/11/1988	x	Miễn		Chuyên viên công tác công đoàn	Huyện Phúc Thọ	LDLD	LDLD01
6	Nguyễn Hoàng	Giang	0308	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405		19/8/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
7	Nguyễn Hồng	Giang	0309	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	21/04/1991		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
8	Nguyễn Hương	Giang	0310	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	02/9/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
9	Nguyễn Hương	Giang	0311	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	25/9/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
10	Nguyễo Ngọc	Giang	0312	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405		24/07/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
11	Nguyễn Thị	Giang	0313	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	02/9/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Quận Long Biên	HCCB	HCCB01
12	Phạm Thị Thu	Giang	0314	26/07/2019	2	Từ 10h00	2_405	x	16/7/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
13	Trần Thị	Giang	0315	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	02/12/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
14	Trương Ngọc	Giang	0316	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	24/6/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
15	Vũ Thị	Giang	0317	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	16/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
16	Vũ Thị	Giang	0318	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	26/8/1985		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
17	Vũ Thị Hương	Giang	0319	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	10/7/1995		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Quận Nam Từ Liêm	UBKT	UBKT01
18	Bùi Thị	Hà	0320	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	06/9/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
19	Châu Hồng	Hà	0321	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	27/09/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
20	Đàm Nam	Hà	0322	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	04/9/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
21	Đàm Thị Thu	Hà	0323	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	02/08/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
22	Đào Thị Việt	Hà	0324	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_405	x	25/5/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01
V	**Phòng thi số 2, phòng 406 - 22 thí sinh - Ca 2 - Từ 10h00 đến 12h00**															
1	Đinh Thị	Hà	0325	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	17/3/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
2	Hoàng Thị Thu	Hà	0326	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	13/08/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
3	Lê Thanh	Hà	0327	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	27/04/1986		Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Ba Vì	HOND	HOND01
4	Lê Thị	Hà	0328	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	30/6/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01
5	Lê Thị	Hà	0329	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	26/12/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về CNTT	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU02
6	Lê Thị	Hà	0330	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	07/06/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên Công nghệ thông tin	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU02
7	Lê Thị Thu	Hà	0331	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	31/01/1989		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về quản trị	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU03
8	Lê Thu	Hà	0332	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	09/11/1993		Tiếng Anh		CV về công tác hội phụ nữ	Quận Đống Đa	LHPN	LHPN01
9	Lê Văn	Hà	0333	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406		07/12/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công nghệ thông tin	Huyện Ứng Hnà	VPCU	VPCU02
10	Nguyễn Đức	Hà	0334	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406		05/07/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
11	Nguyễn Hải	Hà	0335	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406		21/12/1990		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU05

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
12	Nguyễn Hoàng	Hà	0336	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406		06/11/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về CNTT	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU02
13	Nguyễn Mạnh	Hà	0337	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406		18/02/1979		Tiếng Anh	Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Giáo vụ - Văn phòng trung tâm bồi dưỡng chính trị	Quận Long Biên	VPCU	VPCU06
14	Nguyễn Thị	Hà	0338	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	20/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
15	Nguyễn Thị	Hà	0339	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	28/5/1978		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
16	Nguyễn Thị	Hà	0340	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	10/06/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	Huyện Thường Tín	LHPN	LHPN01
17	Nguyễn Thị	Hà	0341	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	18/4/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Hoài Đức	BATC	BATC01
18	Nguyễn Thị Bích	Hà	0342	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	09/09/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên công nghệ thông tin	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU02
19	Nguyễn Thị Thái	Hà	0343	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	11/7/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
20	Nguyễn Thị Thu	Hà	0344	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	29/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
21	Nguyễn Thị Thu	Hà	0345	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	12/02/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
22	Nguyễn Thị Thu	Hà	0346	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_406	x	25/9/1993	x	Miễn		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
VI	**Phòng thi số 2, phòng 407 - 22 thí sinh - Ca 2 - Từ 10h00 đến 12h00**															
1	Nguyễn Thị Thúy	Hà	0347	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	07/01/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
2	Nguyễn Thị Thúy	Hà	0348	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	20/07/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
3	Phạm Hải	Hà	0349	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	05/08/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Phụ nữ	Huyện Mê Linh	LHPN	LHPN01
4	Phạm Thu	Hà	0350	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	16/10/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	Quận Hoàng Mai	LHPN	LHPN01
5	Phan Thị Thu	Hà	0351	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	20/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
6	Phùng Thị	Hà	0352	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	01/4/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	Huyện Quốc Oai	VPCU	VPCU01
7	Trần Minh	Hà	0353	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	16/5/1991		Tiếng Anh		Kế toán TT BDCT quận	Quận Tây Hồ	VPCU	VPCU03

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
8	Trần Thị Thu	Hà	0354	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	18/01/1986		Tiếng Anh	Con đẻ bệnh binh hạng 2	Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Sóc Sơn	HOND	HOND01
9	Trần Thị Thu	Hà	0355	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	28/10/1978		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội CCB	Quận Hoàn Kiếm	HCCB	HCCB01
10	Trần Thu	Hà	0356	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	07/3/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
11	Trần Vũ Ngọc	Hà	0357	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	12/03/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
12	Triệu Thu	Hà	0358	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	25/09/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đnàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
13	Trịnh Hoàng	Hà	0359	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407		10/11/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đnàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
14	Đặng Văn	Hai	0360	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407		15/8/1983		Tiếng Anh	Con thương binh 4/4	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
15	Bùi Thị	Hải	0361	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	08/10/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
16	Dương Thị Thanh	Hải	0362	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	29/07/1974		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
17	Đoàn Minh	Hải	0363	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407		03/3/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
18	Đỗ Ngọc	Hải	0364	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407		03/04/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Đông Anh	DOTN	DOTN01
19	Đỗ Thanh	Hải	0365	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407		26/4/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
20	Hoàng Tuấn	Hải	0366	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407		14/5/1995	x	Miễn		Chuyên viên về Công tácĐoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
21	Khuất Thị Minh	Hải	0367	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	04/5/1994		Tiếng Anh	con thương binh	Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Huyện Hoài Đức	VPCU	VPCU01
22	Lại Thúy	Hải	0368	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	2_407	x	20/5/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên ve công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
VII	Phòng thi số 3, phòng 412 - 28 thí sinh - Ca 2 - Từ 10h00 đến 12h00															
1	Nguyễn	Hải	0369	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412		21/4/1986		Tiếng Anh		Công nghệ thông tin	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU02
2	Nguyễn Thị	Hải	0370	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	30/01/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
3	Nguyễn Việt	Hải	0371	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412		05/09/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
4	Phạm Hoàng	Hải	0372	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412		06/10/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
5	Phạm Thị	Hải	0373	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	24/7/1987		Tiếng Anh	Con bệnh binh 61%	Kiểm tra viên	Quận Nam Từ Liêm	UBKT	UBKT01
6	Trần Đức	Hải	0374	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412		07/11/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
7	Trịnh Việt	Hải	0375	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412		13/7/1991		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác hội CCB	Quận Hai Bà Trưng	HCCB	HCCB01
8	Nguyễn Thị	Hạnh	0376	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	16/7/1991		Tiếng Trung		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
9	Bùi Thị Hồng	Hạnh	0377	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	21/7/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
10	Dương Thị	Hạnh	0378	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	14/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
11	Đinh Đức	Hạnh	0379	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	14/10/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
12	Đinh Thị Mỹ	Hạnh	0380	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	20/01/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU01
13	Nguyễn Mĩ	Hạnh	0381	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	05/07/1996		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
14	Nguyễn Mỹ	Hạnh	0382	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	31/12/1995		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
15	Nguyễn Thị	Hạnh	0383	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	27/07/1970		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
16	Nguyễn Thị	Hạnh	0384	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	17/12/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
17	Nguyễn Thị	Hạnh	0385	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	18/6/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
18	Nguyễn Thị Đúc	Hạnh	0386	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	04/4/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
19	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	0387	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	03/07/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
20	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	0388	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	17/11/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Cựu chiến binh	Quận Thanh Xuân	HCCB	HCCB01
21	Phạm Hồng	Hạnh	0389	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	12/09/1997		Tiếng Anh		CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	DOTN	DOTN01
22	Phan Thị Mỹ	Hạnh	0390	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	27/11/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Thường Tín	LDLD	LDLD01
23	Tô Thị Hồng	Hạnh	0391	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	25/02/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Ban Tuyên giáo Thành ủy	BATG	BATG01
24	Trần Mỹ	Hạnh	0392	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	16/12/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Huyện Gia Lâm	LHPN	LHPN01
25	Bùi Xuân	Hào	0393	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412		30/06/1974		Tiếng Anh	Hoàn thành Nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
26	Bùi Thị	Hảo	0394	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	04/5/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Nam Từ Liêm	MTTQ	MTTQ01
27	Dư Thị Hồng	Hảo	0395	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412	x	18/10/1991		Tiếng Anh		[redacted] công đoàn	Quận Thanh Xuân	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
28	Trần Minh	Hảo	0396	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_412		10/02/1977		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	BATG	BATG01
VIII	Phòng thi số 3, phòng 413 - 28 thí sinh - Ca 2 - Từ 10h00 đến 12h00															
1	Trần Thị	Hảo	0397	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	01/7/1983		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên công nghệ thông tin	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU02
2	Đỗ Thị	Hạt	0398	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	03/10/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên tổng hợp đảng uỷ khối doanh nghiệp	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU07
3	An Thị	Hằng	0399	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	28/01/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
4	Bùi Thị Thu	Hằng	0400	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	09/10/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đan Phượng	HCCB	HCCB01
5	Bùi Thu	Hằng	0401	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	19/9/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
6	Bùi Việt	Hằng	0402	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413		05/02/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LĐLĐ	LĐLĐ01
7	Dương Thị	Hằng	0403	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	14/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội CCB	Quận Hoàn Kiếm	HCCB	HCCB01
8	Dương Thị Thanh	Hằng	0404	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	25/01/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
9	Đặng Thị Thu	Hằng	0405	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	14/11/1996		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LĐLĐ	LĐLĐ01
10	Đỗ Nguyễn Thúy	Hằng	0406	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	02/4/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
11	Đỗ Thị	Hằng	0407	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	12/08/1991		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Văn thư-Lưu trữ	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU04
12	Kiều Thị	Hằng	0408	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	27/8/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thạch Thất	BADV	BADV01
13	Ngô Thị Thu	Hằng	0409	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	21/11/1982		Tiếng Anh	Con thương binh	Giáo vụ - Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU06
14	Nguyễn Thanh	Hằng	0410	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	31/01/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	ĐOTN	ĐOTN01
15	Nguyễn Thị	Hằng	0411	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	20/5/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01
16	Nguyễn Thị	Hằng	0412	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	18/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
17	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	0413	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	20/8/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LĐLĐ	LĐLĐ01
18	Nguyễn Thị Thu	Hằng	0414	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	01/02/1989		Tiếng Anh		Văn thư - lưu trữ	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU04
19	Nguyễn Thị Thu	Hằng	0415	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	02/7/1977		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU03

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
20	Nguyễn Thị Thu	Hằng	0416	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413		12/10/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàng Mai	MTTQ	MTTQ01
21	Nguyễn Thị Thu	Hằng	0417	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	12/07/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Hội CCB	Huyện Mê Linh	HCCB	HCCB01
22	Nguyễn Thị Thu	Hằng	0418	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	03/01/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
23	Nguyễn Thị Thu	Hằng	0419	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	23/7/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01
24	Phạm Thị	Hằng	0420	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	11/10/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
25	Phạm Thu	Hằng	0421	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	29/12/1984		Tiếng Anh		Kế toán viên	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU05
26	Phạm Thúy	Hằng	0422	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	08/10/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
27	Phùng Thị Minh	Hằng	0423	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	25/01/1990	x	Miễn		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
28	Phùng Thị Thu	Hằng	0424	26/07/2019	2	Từ 10h00 đến 12h00	3_413	x	15/10/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
C	**NGÀY THI 26/7/2019 - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
I	**Phòng thi số 1, phòng 414 - 27 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Phương Thúy	Hằng	0425	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	03/02/1990		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU05
2	Quách Thị Thu	Hằng	0426	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	16/8/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
3	Trần Thị	Hằng	0427	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	25/02/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoá	HCCB	HCCB01
4	Trần Thị Linh	Hằng	0428	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	30/4/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác phụ nữ	Huyện Hoài Đức	LHPN	LHPN01
5	Trần Thị Thu	Hằng	0429	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	05/6/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
6	Trần Thị Thúy	Hằng	0430	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	25/3/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công nghệ thông tin	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU02
7	Trần Thị Thúy	Hằng	0431	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	25/02/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
8	Vũ Thị	Hằng	0432	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	04/01/1983		Tiếng Trung	Con thương binh, bệnh binh mất sức 61%	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
9	Vũ Thị Minh	Hằng	0433	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	05/5/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
10	Đặng Ngọc	Hân	0434	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	10/8/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoá	MTTQ	MTTQ01
11	Đỗ Thị	Hân	0435	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	03/11/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
i2	Nguyễn Thị	Hân	0436	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	12/7/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN0i
13	Trần Thị	Hân	0437	26/07/2019	3	Từ i3h00 đến i5h00	1_414	x	09/08/1986		Tiếng Anh		Văn thư- lưu trữ	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU04
14	Vũ Xuân	Hân	0438	26/07/2019	3	Từ i3h00 đến 15h00	1_414		11/09/1984		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	Huyện Chương Mỹ	VPCU	VPCU06
i5	Hoàng Văn	Hậu	0439	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414		17/12/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
16	Nguyễn Thị	Hậu	0440	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	05/3/1992		Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
17	Trịnh Thị	Hậu	0441	26/07/2019	3	Từ i3h00 đến 15h00	1_414	x	23/02/1981		Tiếng Anh		Kế toán	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU05
18	Đặng Thị	Hiên	0442	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	i_4i4	x	15/05/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
19	Nguyễn Thị Thu	Hiên	0443	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	20/3/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	Huyện Thường Tín	LHPN	LHPN01
20	Phạm Thị	Hiên	0444	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	03/02/1984		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU05
21	Tạ Thị	Hiên	0445	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	29/09/1989		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
22	Đỗ Thị Thu	Hiền	0446	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	04/5/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
23	Đỗ Thị Thu	Hiền	0447	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	20/3/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
24	Lại Thị	Hiền	0448	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	31/10/1983		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
25	Lê Thu	Hiền	0449	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	16/12/1988	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
26	Ngô Thị Thu	Hiền	0450	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	08/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
27	Nguyễn Thảo	Hiền	0451	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	10/12/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Há Nội	DOTN	DOTN01
II	**Phòng thi số 1, phòng 402 - 27 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
I	Nguyễn Thị	Hiền	0452	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	25/4/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
2	Nguyễn Thị	Hiền	0453	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	12/5/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác công đoàn	Huyện Phúc Thọ	LDLD	LDLD01
3	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	0454	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	03/07/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
4	Nguyễn Thị Thu	Hiền	0455	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	09/6/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
5	Nguyễn Thị Thu	Hiền	0456	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	04/01/1997		Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
6	Nguyễn Thị Thu	Hiền	0457	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	05/03/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
7	Nguyễn Thu	Hiền	0458	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	23/5/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tácHội Phụ nữ	Quận Cầu Giấy	LHPN	LHPN01
8	Nguyễn Thu	Hiền	0459	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	25/04/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đông Anh	HCCB	HCCB01
9	Phạm Thị	Hiền	0460	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	04/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện Gia Lâm	VPCU	VPCU01
10	Phạm Thị Thu	Hiền	0461	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	26/5/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Mặt trận	Quận Cầu Giấy	MTTQ	MTTQ01
11	Trần Thị	Hiền	0462	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	04/10/1988		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
12	Trần Thị	Hiền	0463	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	02/7/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01
13	Nguyễn Thế	Hiền	0464	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		15/4/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
14	Nguyễn Thị	Hiền	0465	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	20/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội Cựu chiến binh	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
15	Lại Đức	Hiệp	0466	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		11/7/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
16	Phạm Kim	Hiệp	0467	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		08/6/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
17	Lê Bá	Hiếu	0468	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		27/05/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Gia Lâm	HOND	HOND01
18	Lưu Trung	Hiếu	0469	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		26/01/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
19	Nguyễn Đức	Hiếu	0470	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		23/9/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
20	Nguyễn Minh	Hiếu	0471	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		13/06/1992		Tiếng Anh		CV về công tác mặt trận	Quận Đống Đa	MTTQ	MTTQ01
21	Nguyễn Thế	Hiếu	0472	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		03/4/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01
22	Nguyễn Trung	Hiếu	0473	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		22/02/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Hai Bà Trưng	LDLD	LDLD01
23	Nguyễn Trung	Hiếu	0474	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		09/5/1992	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đnàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
24	Phạm Thị	Hiếu	0475	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	03/5/1984	x	Miễn	Con thương binh	Kế tnán	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU05
25	Tạ Thanh	Hiếu	0476	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	17/11/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tácHội Phụ nữ	Quận Cầu Giấy	LHPN	LHPN01
26	Trần Trung	Hiếu	0477	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		12/12/1984	x	Miễn		CV về công tác mặt trận	Quận Đống Đa	MTTQ	MTTQ01
27	Trần Trung	Hiếu	0478	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		11/11/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
III	**Phòng thi số 1, phòng 403 - 36 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Trần Trung	Hiếu	0479	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		05/05/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
2	Nguyễn Văn	Hiệu	0480	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		26/02/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Thường Tín	HOND	HOND01
3	Đặng Đào	Hoa	0481	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	17/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
4	Đỗ Thị	Hoa	0482	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	28/8/1993		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng TTBDCT	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU06
5	Đỗ Thị Thanh	Hoa	0483	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	10/11/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
6	Hoàng Thị	Hoa	0484	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	24/5/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
7	Kiều Thị	Hoa	0485	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	16/01/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01
8	Lê Ngọc	Hna	0486	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	16/02/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công nghệ thông tin	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU02
9	Lê Thanh	Hoa	0487	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	07/05/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Thường Tín	MTTQ	MTTQ01
10	Ngô Thị Cúc	Hoa	0488	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	01/11/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
11	Ngô Thị	Hna	0489	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	29/05/1995		Tiếng Anh		Văn thư-Lưu trữ	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU04
12	Nguyễn Thị	Hoa	0490	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	01/05/1977		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
13	Nguyễn Thị	Hoa	0491	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	31/8/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
14	Nguyễn Thị Minh	Hoa	0492	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	15/9/1977		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
15	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	0493	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	04/07/1982		Tiếng Anh		Chuyên viêo về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
16	Nguyễn Thị Yến	Hna	0494	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	25/7/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp uỷ	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU01
17	Nguyễn Việt	Hoa	0495	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	18/02/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Thanh Xuân	LDLD	LDLD01
18	Đỗ Thị	Hòa	0496	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	17/09/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
19	Kiều Thị	Hòa	0497	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	28/3/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
20	Nguyễn Thị	Hòa	0498	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	26/4/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01
21	Nguyễn Thị Thu	Hòa	0499	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	06/3/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Mặt trận	Quận Cầu Giấy	MTTQ	MTTQ01
22	Phạm Xuân	Hòa	0500	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		20/12/1992		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Chuyên viên Quản trị	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU03

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
23	Phan Thị	Hòa	0501	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	24/02/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
24	Lê Văn	Hóa	0502	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		23/08/1988		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện Gia Lâm	VPCU	VPCU01
25	Đỗ Thu	Hoài	0503	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	12/11/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên tổng hợp Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	Quận Cầu Giấy	VPCU	VPCU07
26	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	0504	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	21/7/1988		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Thanh Xuân	MTTQ	MTTQ01
27	Trần Minh	Hoài	0505	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		04/11/1978		Tiếng Anh		Văn Thư - Lưu trữ	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU04
28	Trần Thị	Hoài	0506	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	17/5/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội CCB	Quận Hoàn Kiếm	HCCB	HCCB01
29	Nguyễn Thị	Hoan	0507	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	01/04/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
30	Doãn Quốc	Hoàn	0508	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		08/10/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác công đoàn	Huyện Phúc Thọ	LDLD	LDLD01
31	Đỗ Thị	Hoàn	0509	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	19/10/1987		Tiếng Anh	Con đẻ của người nhiễm chất độc hóa học	Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
32	Vũ	Hoàn	0510	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	24/11/1982	x	Miễn		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
33	Lê	Hoàng	0511	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		29/8/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
34	Cao Thị	Hồng	0512	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	10/02/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
35	Đặng Xuân	Hồng	0513	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	02/01/1971		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
36	Đỗ Thị Minh	Hồng	0514	26/07/2019	3	Từ 13h00	1_403	x	21/9/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN02
IV	**Phòng thi số 2, phòng 405 - 22 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Ngô Thị	Hồng	0515	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	07/5/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Huyện Hoài Đức	VPCU	VPCU01
2	Nguyễn Diệu	Hồng	0516	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	04/09/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Bắc Từ Liêm	BATG	BATG01
3	Nguyễn Duy	Hằng	0517	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405		09/3/1987	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Há Nội	DOTN	DOTN01
4	Nguyễn Thị	Hồng	0518	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	07/07/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
5	Nguyễn Thị	Hồng	0519	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	09/08/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Ba Vì	HOND	HOND01
6	Nguyễn Thị	Hồng	0520	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	06/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà		

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
7	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	0521	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	07/12/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Thị xã Sơn Tây	LHPN	LHPN01
8	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	0522	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	21/4/1985		Tiếng Anh	Con TB 4/4	Chuyên viên về Công tác Hội Nông dân	Huyện Mê Linh	HOND	HOND01
9	Nguyễn Thị Bích	Hồng	0523	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	15/11/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
10	Trần Thị	Hồng	0524	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	24/01/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
11	Trần Thị	Hồng	0525	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	16/09/1993		Tiếng Anh		CV về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Đống Đa	BATC	BATC01
12	Trần Thị Thanh	Hồng	0526	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	25/9/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên công nghệ thông tin	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU02
13	Trịnh Thị Kim	Hồng	0527	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	01/12/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Phụ nữ	Huyện Mê Linh	LHPN	LHPN01
14	Vũ Hoa	Hồng	0528	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	16/02/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Huyện Gia Lâm	LHPN	LHPN01
15	Nguyễn Quý	Hợi	0529	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405		29/9/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
16	Vũ Thị	Hợp	0530	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	21/01/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Hội CCB	Huyện Mê Linh	HCCB	HCCB01
17	Phùng Bá	Huấn	0531	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405		17/10/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
18	Nguyễn Diệu	Huế	0532	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	25/8/1993		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
19	Nguyễn Thị	Huế	0533	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	28/02/1987		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao độog Thành phố	VPCU	VPCU05
20	Đặng Thị	Huệ	0534	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	06/01/1978		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Mặt trận	Huyện Thanh Oai	MTTQ	MTTQ01
21	Đỗ Thị	Huệ	0535	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	10/07/1990		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU05
22	Hoàng Thanh	Huệ	0536	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	03/06/1986		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về Công nghệ thông tin	Huyện Gia Lâm	VPCU	VPCU02
V	**Phòng thi số 2, phòng 406 - 22 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Lê Thị	Huệ	0537	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	30/7/1994		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
2	Nguyễn Bích	Huệ	0538	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	11/07/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
3	Nguyễn Minh	Huệ	0539	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	17/07/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Bắc Từ Liêm	LHPN	LHPN01
4	Nguyễn Thị	Huệ	0540	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	10/4/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp uỷ	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU01
5	Nguyễn Thị	Huệ	0541	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	20/11/1977		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU05
6	Nguyễn Thị	Huệ	0542	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	30/7/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
7	Nguyễn Thị Kim	Huệ	0543	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	23/02/1974		Tiếng Anh		Kế toán	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU05
8	Vũ Thị	Huệ	0544	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	14/10/1992		Tiếng Anh		CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	DOTN	DOTN01
9	Đặng Văn	Hùng	0545	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		26/11/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
10	Hoàng Mạnh	Hùng	0546	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		19/6/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
11	Nguyễn Hữu	Hùng	0547	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		22/4/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
12	Nguyễn Văn	Hùng	0548	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		01/10/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công nghệ thông tin	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU02
13	Nguyễn Việt	Hùng	0549	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		18/10/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Long Biên	LDLD	LDLD01
14	Phạm Thái	Hùng	0550	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		15/10/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Cầu Giấy	BATG	BATG01
15	Phi Huy	Hùng	0551	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		15/01/1987	x	Miễn	Con đẻ của người kháng chiến nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
16	Phùng Văn	Hùng	0552	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		05/6/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
17	Vũ Mạnh	Hùng	0553	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		27/03/1971		Tiếng Anh		CV về công tác mặt trận	Quận Đống Đa	MTTQ	MTTQ01
18	Vũ Mạnh	Hùng	0554	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		08/11/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác dân vận	Ban Dân vận Thành ủy	BADV	BADV01
19	Nguyễn Đình	Huy	0555	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		06/11/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
20	Nguyễn Đức	Huy	0556	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		30/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
21	Nguyễn Quang	Huy	0557	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		25/5/1989	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
22	Nguyễn Văn	Huy	0558	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406		27/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
VI	Phòng thi số 2, phòng 407 - 22 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00															
1	Nguyễn Văn	Huy	0559	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407		23/06/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
2	Phạm Tường	Huy	0560	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407		02/11/1986		Tiếng Anh		CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	DOTN	DOTN01
3	Nguyễn Thị	Huyên	0561	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	08/12/1993		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU04
4	Bùi Thu	Huyền	0562	26/07/2019	3	Từ 13h00	2_407	x	29/9/1989		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU05

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
5	Đàm Thị Thu	Huyền	0563	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	06/07/1984	x	Miễn		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội	BATG	BATG01
6	Đinh Diệu	Huyền	0564	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	24/09/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
7	Đinh Thị Thanh	Huyền	0565	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	02/01/1979		Tiếng Anh	Con đẻ của người nhiễm chất độc da cam đioxin	Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
8	Đồng Thị Thanh	Huyền	0566	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	17/9/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Hoàn Kiếm	LHPN	LHPN01
9	Hà Thanh	Huyền	0567	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	25/9/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
10	Hoa Thu	Huyền	0568	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	11/6/1988		Tiếng Anh		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
11	Khổng Thị Thanh	Huyền	0569	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	04/03/1981		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
12	Lê Khánh	Huyền	0570	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	20/6/1994		Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
13	Lưu Thị Thanh	Huyền	0571	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	29/11/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ba Vì	HCCB	HCCB01
14	Lưu Thị Thanh	Huyền	0572	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	05/02/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
15	Nguyễn Ngọc	Huyền	0573	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	12/3/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội Cựu chiến binh	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
16	Nguyễn Thanh	Huyền	0574	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	19/7/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
17	Nguyễn Thanh	Huyền	0575	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	10/7/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Thạch Thất	BATG	BATG01
18	Nguyễn Thanh	Huyền	0576	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	21/7/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01
19	Nguyễn Thị	Huyền	0577	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	15/06/1982		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
20	Nguyễn Thị	Huyền	0578	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	02/06/1979		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU06
21	Nguyễn Thị	Huyền	0579	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	27/8/1994		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU04
22	Nguyễn Thị	Huyền	0580	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	06/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01
VII	**Phòng thi số 3, phòng 412 - 28 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Nguyễn Thị	Huyền	0581	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	12/9/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Mặt trận	Huyện Thanh Oai	MTTQ	MTTQ01
2	Nguyễn Thị	Huyền	0582	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	28/12/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
3	Nguyễn Thị	Huyền	0583	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	26/4/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội CCB	Quận Hnàn Kiếm	HCCB	HCCB01
4	Nguyễn Thị	Huyền	0584	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	20/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Haàn Kiếm	DOTN	DOTN01
5	Nguyễn Thị	Huyền	0585	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	02/6/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Hoàn Kiếm	BATG	BATG01
6	Nguyễn Thị Hồng	Huyền	0586	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	31/07/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Bắc Từ Liêm	LHPN	LHPN01
7	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	0587	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	08/11/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
8	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	0588	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	29/03/1989		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
9	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	0589	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	30/8/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
10	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	0590	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	08/07/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đnàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
11	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	0591	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	12/11/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Gia Lâm	LDLD	LDLD01
12	Nguyễn Thị Thu	Huyền	0592	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	22/02/1988		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng TTBDCT	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU06
13	Nguyễn Thị Thu	Huyền	0593	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	09/10/1982		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
14	Nguyễn Thị Thu	Huyền	0594	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	22/3/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hnà	LDLD	LDLD01
15	Nguyễn Thị Thu	Huyền	0595	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	06/01/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
16	Nguyễn Thu	Huyền	0596	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	27/12/1981		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU04
17	Nguyễn Thu	Huyền	0597	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	19/11/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Hai Bà Trưng	LDLD	LDLD01
18	Phạm Thanh	Huyền	0598	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	28/9/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
19	Phùng Thị	Huyền	0599	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	26/01/1988		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU04
20	Phùng Thị	Huyền	0600	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	03/9/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Thạch Thất	BATG	BATG01
21	Phùng Thị Khánh	Huyền	0601	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	06/3/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
22	Phương Lệ	Huyền	0602	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	09/11/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Dân vận	Quận Cầu Giấy	BADV	BADV01
23	Trần Thanh	Huyền	0603	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	23/11/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lan động Thành phố	LDLD	LDLD01
24	[redacted]	[redacted]	0604	26/07/2019	3	Từ 13h00	3_412	x	01/02/1995		Tiếng		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
25	Trần Thu	Huyền	0605	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412		22/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
26	Trịnh Thị	Huyền	0606	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	29/9/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
27	Trịnh Thị	Huyền	0607	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	09/4/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Ba Đình	BATG	BTG01
28	Vũ Ngọc	Huyền	0608	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412		24/4/1977		Tiếng Anh	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
VIII	**Phòng thi số 3, phòng 413 - 28 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Chu Việt	Hưng	0609	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413		21/8/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên tổng hợp đảng uỷ khối doanh nghiệp	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU07
2	Lê Doãn	Hưng	0610	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413		24/8/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công nghệ thông tin	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU02
3	Lê Duy	Hưng	0611	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413		01/9/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
4	Lê Duy	Hưng	0612	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413		07/3/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
5	Lê Phúc	Hưng	0613	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413		03/8/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
6	Nguyễn Thế	Hưng	0614	26/07/2019	3	Từ t3h00 đến 15h00	3_413		22/02/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
7	Phùng	Hưng	0615	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413		23/9/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Thạch Thất	BATG	BATG01
8	Bùi Diệu	Hương	0616	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	02/12/1993		Tiếng Anh		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
9	Bùi Thị Thu	Hương	0617	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	09/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
10	Cấn Thị Thu	Hương	0618	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	29/8/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
11	Cấn Thị Thùy	Hương	0619	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413		20/11/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác công đoàn	Huyện Phúc Thọ	LDLD	LDLD01
12	Đào Thị Lan	Hương	0620	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	21/01/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên Quản trị	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU03
13	Đặng Thu	Hương	0621	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	20/01/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
14	Đỗ Khánh	Hương	0622	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	01/4/1983		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Cầu Giấy	VPCU	VPCU05
15	Hoàng Thu	Hương	0623	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413		t5/09/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Ba Vì	BATG	BATG01
16	Kiều Thị	Hương	0624	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413		23/8/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
17	Lê Thanh	Hương	0625	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	21/11/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
18	Lê Thị	Hương	0626	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	28/5/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
19	Lê Thị Lan	Hương	0627	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	19/11/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
20	Lê Thu	Hương	0628	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	23/07/1986		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
21	Lê Thu	Hương	0629	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	08/12/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Thường Tín	LDLD	LDLD01
22	Mai Thị	Hương	0630	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	20/7/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác phụ nữ	Huyện Hoài Đức	LHPN	LHPN01
23	Nguyễn Lan	Hương	0631	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	07/01/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
24	Nguyễn Minh	Hương	0632	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	28/4/1990		Tiếng Anh		Kế toán	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU04
25	Nguyễn Thị	Hương	0633	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	10/10/1991		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
26	Nguyễn Thị	Hương	0634	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	30/12/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
27	Nguyễn Thị	Hương	0635	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	09/06/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Bắc Từ Liêm	LHPN	LHPN01
28	Nguyễn Thị	Hương	0636	26/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	24/7/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
Đ	NGÀY THI 26/7/2019 - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00															
I	Phòng thi số 1, phòng 414 - 27 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00															
1	Nguyễn Thị Hoài	Hương	0637	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	05/06/1978		Tiếng Anh	Con của bệnh binh	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
2	Nguyễn Thị Lan	Hương	0638	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	03/07/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
3	Nguyễn Thị Lan	Hương	0639	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	21/4/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Ba Đình	LHPN	LHPN01
4	Nguyễn Thị Thanh	Hương	0640	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	17/02/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
5	Nguyễn Thị Thanh	Hương	0641	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	09/02/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
6	Nguyễn Thị Thu	Hương	0642	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	26/11/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
7	Nguyễn Thị Thu	Hương	0643	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	01/09/1986		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
8	Nguyễn Thị Thu	Hương	0644	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	26/11/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đan Phượng	LDLD	LDLD01
9	Nguyễn Thị Thu	Hương	0645	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	26/10/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Hoài Đức	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
10	Nguyễn Thu	Hương	0646	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	15/02/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Gia Lâm	LDLD	LDLD01
11	Phạm Thị Mai	Hương	0647	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	10/7/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
12	Phạm Thu	Hương	0648	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	09/11/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
13	Phùng Thị	Hương	0649	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	06/09/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đnàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
14	Phùng Thị Mai	Hương	0650	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	25/6/1991		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU05
15	Tô Thị Lan	Hương	0651	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	08/4/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
16	Tống Thị	Hương	0652	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	12/05/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên CNTT	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	VPCU	VPCU02
17	Trần Thị Thu	Hương	0653	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	08/8/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đnàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
18	Trịnh Thị	Hương	0654	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	26/3/1990	x	Miễn		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU06
19	Trung Thị Mai	Hương	0655	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	16/9/1979	x	Miễn		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hnài Đức	MTTQ	MTTQ01
20	Vũ Nhật	Hương	0656	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	10/06/1996		Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
21	Vũ Thanh	Hương	0657	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	22/9/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
22	Đàm Thị	Hường	0658	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	14/03/1993		Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
23	Đặng Thị	Hường	0659	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	10/05/1992		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
24	Đinh Thị Bích	Hường	0660	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	11/7/1990		Tiếng Anh		Chuyên viêa về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
25	Lê Thị	Hường	0661	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	05/10/1986		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU05
26	Lê Thị	Hường	0662	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	12/02/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công nghệ thông tin	Huyện Ứng Hoá	VPCU	VPCU02
27	Nguyễn Thị	Hường	0663	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	10/02/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Mặt trận	Huyện Thanh Oai	MTTQ	MTTQ01
II	**Phòng thi số 1, phòng 402 - 27 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00**															
1	Nguyễn Thị	Hường	0664	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	20/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
2	Nguyễn Thị	Hường	0665	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	10/12/1984		Tiếng Anh	Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Phú Xuyên	HOND	HOND01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
3	Nguyễn Thị Thu	Hường	0666	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	03/01/1996		Tiếng Anh		Văn thư-Lưu trữ	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU04
4	Nguyễn Thị Thu	Hường	0667	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	28/6/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
5	Phạm Thi Thu	Hường	0668	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	22/01/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Thị xã Sơn Tây	LDLD	LDLD01
6	Phùng Thị	Hường	0669	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	26/06/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
7	Trần Thị	Hường	0670	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	04/10/1983		Tiếng Anh		Văn thư-Lưu trữ	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU04
8	Trịnh Thị	Hường	0671	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	20/09/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
9	Trương Thị Thu	Hường	0672	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	02/10/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Ba Vì	MTTQ	MTTQ01
10	Nguyễn Thị	Hường	0673	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	17/6/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01
11	Nguyễn Thị	Hường	0674	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	24/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội Cựu chiến binh	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
12	Nguyễn Ngọc	Hướng	0675	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		21/7/1982		Tiếng Anh		Chuyên về công tác Hội Cựu chiến binh	Quận Cầu Giấy	HCCB	HCCB01
13	Nguyễn Đình	Hữu	0676	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		13/7/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
14	Phạm Thị	Hữu	0677	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	28/02/1984	x	Miễn		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
15	Bùi Công	Kiên	0678	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		22/01/1977		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Nam Từ Liêm	MTTQ	MTTQ01
16	Chu Anh	Kiên	0679	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		18/09/1980		Tiếng Anh	Con đẻ của người nhiễm chất độc HH	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
17	Ngô Huy	Kiên	0680	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		14/12/1989		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Huyện Ứng Hoà	UBKT	UBKT01
18	Ngô Trung	Kiên	0681	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		09/09/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên Quản trị	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU03
19	Nguyễn Thị Minh	Kiên	0682	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	21/11/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Huyện Mê Linh	BATG	BATG01
20	Nguyễn Trung	Kiên	0683	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		16/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
21	Nguyễn Văn	Kiên	0684	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		13/01/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
22	Phùng Kim	Kiên	0685	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		13/11/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Ba Vì	BATC	BATC01
23	Phùng Trung	Kiên	0686	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		20/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
24	Tạ Đăng	Kiên	0687	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		15/3/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01
25	Trần Trung	Kiên	0688	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		21/3/1995		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU04
26	Vũ Văn	Kiên	0689	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		20/08/1982		Tiếng Anh	Con đẻ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
27	Phùng Thị	Kim	0690	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	26/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
III	Phòng thi số 1, phòng 403 - 36 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00															
1	Trần Thị Ánh	Kim	0691	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	18/7/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
2	Trần Quang	Khải	0692	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		04/04/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
3	Nguyễn Văn	Khang	0693	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		04/5/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
4	Nguyễn Tuấn	Khang	0694	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		13/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
5	Nguyễn Trường	Khang	0695	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		26/12/1981		Tiếng Anh	Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Kiểm tra viên	Đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội	UBKT	UBKT01
6	Phan Trọng	Khang	0696	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		13/04/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Ba Vì	HOND	HOND01
7	Hà Nhật Vi	Khanh	0697	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	24/11/1994		Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên tổng hợp đảng uỷ khối doanh nghiệp	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU07
8	Nguyễn Công	Khanh	0698	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		14/12/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
9	Nguyễn Trần Thy	Khanh	0699	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	13/8/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác dân vận	Ban Dân vận Thành ủy	BADV	BADV01
10	Trịnh Thị Nhật	Khanh	0700	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	31/01/1996		Tiếng Trung		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
11	Nguyễn Duy	Khánh	0701	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		27/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công nghệ thông tin	Huyện Gia Lâm	VPCU	VPCU02
12	Nguyễn Quốc	Khánh	0702	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		24/7/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
13	Nguyễn Văn	Khánh	0703	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		08/07/1977		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
14	Nguyễn Vân	Khánh	0704	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	02/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
15	Phạm Quang	Khánh	0705	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		26/12/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
16	Phạm Văn	Khánh	0706	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		02/9/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
17	Nguyễn Công	Khiêm	0707	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		15/02/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Mặt trận	Huyện Thanh Oai	MTTQ	MTTQ01
18	Nguyễn Thị	Khiên	0708	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	16/12/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
19	Đinh Việt	Khoa	0709	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		21/06/1985		Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Ba Vì	BATG	BATG01
20	Đỗ Đăng	Khoa	0710	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		18/02/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
21	Dương Văn	Khôi	0711	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		08/09/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
22	Nguyễn Thị Minh	Khuyên	0712	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	23/01/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Thường Tín	MTTQ	MTTQ01
23	Nguyễn Văn	Khuynh	0713	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		20/10/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
24	Nguyễn Thị Thanh	Lam	0714	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	05/9/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
25	Đậu Thị Thu	Lan	0715	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	14/02/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
26	Hoàng Thị	Lan	0716	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	01/9/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội CCB	Quận Hoàn Kiếm	HCCB	HCCB01
27	Lê Thị	Lan	0717	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	29/3/1983	x	Miễn		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
28	Lê Thị Tuyết	Lan	0718	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	17/11/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
29	Nguyễn Ngọc	Lan	0719	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	03/12/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ba Vì	HCCB	HCCB01
30	Nguyễn Thị	Lan	0720	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	07/02/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đan Phượng	HCCB	HCCB01
31	Nguyễn Thị Hương	Lan	0721	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	18/11/1982		Tiếng Anh	Con thương binh	Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
32	Nguyễn Thị Mai	Lan	0722	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	17/02/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
33	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	0723	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	06/06/1993		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
34	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	0724	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	13/11/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU03
35	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	0725	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	09/11/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Hội nông dân	Huyện Gia Lâm	HOND	HOND01
36	Nguyễn Thị Thanh	Lan	0726	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	19/3/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thanh Oai	BADV	BADV01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
IV	Phòng thi số 2, phòng 405 - 22 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00															
1	Phạm Phương	Lan	0727	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	11/09/1977		Tiếng Anh		CV về công tác tuyên giáo	Quận Đống Đa	BATG	BATG01
2	Phạm Thị	Lan	0728	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	13/10/1985		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU05
3	Trần Hoàng	Lan	0729	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	10/05/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
4	Vũ Thị Kim	Lanh	0730	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	07/12/1985		Tiếng Anh		CV về công tác hội phụ nữ	Quận Đống Đa	LHPN	LHPN01
5	Trần Thị Xuân	Lành	0731	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	02/09/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
6	An Vũ Tùng	Lâm	0732	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405		01/01/1995		Tiếng Anh	Con thương binh	Văn thư - Lưu trữ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU04
7	Hoàng Bảo	Lâm	0733	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405		20/11/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
8	Nguyễn Thị Tùng	Lâm	0734	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	23/02/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
9	Trần Thị Phương	Lâm	0735	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	15/10/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
10	Đỗ Thị	Len	0736	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	16/12/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
11	Đỗ Thị	Lê	0737	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	03/02/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Dân vận	Quận Bắc Từ Liêm	BATG	BATG01
12	Nguyễn Thị Thanh	Lịch	0738	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	10/04/1976		Tiếng Anh		Văn thư Lưu trữ	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU04
13	Cát Thị Thủy	Liên	0739	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	29/4/1972		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
14	Đặng Hương	Liên	0740	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	11/5/1981		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	UBKT	UBKT01
15	Lê Thị Kim	Liên	0741	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	02/11/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01
16	Lê Thị Quỳnh	Liên	0742	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	07/10/1992		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU05
17	Lưu Thị	Liên	0743	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	05/3/1995		Tiếng Trung		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
18	Nguyễn Thị	Liên	0744	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	16/8/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
19	Nguyễn Thị	Liên	0745	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	16/12/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Thạch Thất	BATG	BATG01
20	Nguyễn Thị Phương	Liên	0746	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	10/10/1982		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU05

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
21	Trần Thị	Liền	0747	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	13/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
22	An Thùy	Linh	0748	26/07/2019	4	Từ 16h00	2_405	x	01/09/1992		[illegible]		Kế toán viên	[illegible] Thành phố	[illegible]	[illegible]
V	Phòng thi số 2, phòng 406 - 22 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00															
1	Bùi Thị Thùy	Linh	0749	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	22/6/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về Văn phòng cấp ủy	Huyện Quốc Oai	VPCU	VPCU01
2	Cao Hoàng Thùy	Linh	0750	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	02/12/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
3	Đàm Thị Thùy	Linh	0751	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	24/6/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về Quản trị	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU03
4	Đàm Thùy	Linh	0752	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	25/10/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
5	Đặng Thị	Linh	0753	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	02/9/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
6	Đoàn Văn	Linh	0754	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406		09/8/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
7	Đỗ Ngọc	Linh	0755	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	22/3/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Tây Hồ	DOTN	DOTN01
8	Đồng Thị Hà	Linh	0756	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	02/12/1987		Tiếng Anh		VTLT kiêm Thủ quỹ	Đảng ủy các Khu Công nghiệp và chế xuất	VPCU	VPCU04
9	Hồ Ngọc	Linh	0757	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406		30/10/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Hoàng Mai	DOTN	DOTN01
10	Kiều Thị Diệu	Linh	0758	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	16/12/1996		Tiếng Anh		Văn thư-Lưu trữ	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU04
11	Kiều Thị Thùy	Linh	0759	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	28/12/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
12	Lê Thái	Linh	0760	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	13/8/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	Huyện Thường Tín	LHPN	LHPN01
13	Lê Thị Thùy	Linh	0761	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	18/05/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên bảo hộ lao động	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD02
14	Lưu Hoàng	Linh	0762	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406		02/01/1991	x	Miễn		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
15	Lưu Hồng	Linh	0763	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	15/9/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
16	Lưu Thùy	Linh	0764	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	18/09/1996		Tiếng Anh	Dân tộc tày	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
17	Lý Thuỳ	Linh	0765	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	17/6/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Thanh Xuân	LDLD	LDLD01
18	Nguyễn Duy	Linh	0766	26/07/2019	4	Từ 16h00	2_406		20/02/1993	x	Miễn		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
19	Nguyễn Hà	Linh	0767	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	07/4/1983		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU06
20	Nguyễn Phương	Linh	0768	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	17/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
21	Nguyễn Phương	Linh	0769	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	27/12/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
22	Nguyễn Phương	Linh	0770	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	06/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
VI	**Phòng thi số 2, phòng 407 - 22 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00**															
1	Nguyễn Thị Ánh	Linh	0771	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	12/8/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Sóc Sơn	HOND	HOND01
2	Nguyễn Thị Phương	Linh	0772	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	06/9/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về Quản trị	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU03
3	Nguyễn Thị Thùy	Linh	0773	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	08/5/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Tây Hồ	LDLD	LDLD01
4	Nguyễn Thị Thùy	Linh	0774	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	01/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Hội CCB	Huyện Mê Linh	HCCB	HCCB01
5	Nguyễn Thùy	Linh	0775	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	01/02/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về Quản trị	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU03
6	Nguyễn Thùy	Linh	0776	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	23/10/1989		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU05
7	Nguyễn Thùy	Linh	0777	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	06/09/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đông Anh	LDLD	LDLD01
8	Nguyễn Thùy	Linh	0778	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	29/7/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
9	Nguyễn Thùy	Linh	0779	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	13/10/1983	x	Miễn		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Cầu Giấy	BATC	BATC01
10	Nguyễn Văn	Linh	0780	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407		22/06/1991		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
11	Nguyễn Văn	Linh	0781	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407		19/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về Quản trị	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU03
12	Phan Thùy	Linh	0782	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	21/4/1991		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU05
13	Từ Thị	Linh	0783	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	08/10/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Thường Tín	HOND	HOND01
14	Trần Diệu	Linh	0784	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	20/12/1985		Tiếng Anh		Giáo vụ Văn phòng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Huyện Thường Tín	VPCU	VPCU06
15	Trần Diệu	Linh	0785	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	03/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tácĐoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
16	Trần Khánh	Linh	0786	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	28/5/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Phú Xuyên	BATG	BATG01
17	Trần Ngọc	Linh	0787	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	23/02/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
18	Trần Tiểu	Linh	0788	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	26/12/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
19	Trần Thị Khánh	Linh	0789	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	10/12/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Hoài Đức	LDLD	LDLD01
20	Trần Thị Thùy	Linh	0790	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	01/06/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
21	Trần Thị Trang	Linh	0791	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407	x	14/06/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
22	Trịnh Quang	Linh	0792	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_407		08/8/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Thanh Xuân	MTTQ	MTTQ01
VII	Phòng thi số 3, phòng 412 - 28 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00															
1	Trương Diệu	Linh	0793	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	25/3/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
2	Vương Đặng Khánh	Linh	0794	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		07/9/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Hoàng Mai	DOTN	DOTN01
3	Bùi Hoàng Phương	Loan	0795	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	22/9/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
4	Bùi Thị	Loan	0796	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	20/4/1985		Tiếng Anh		Kế toán	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	VPCU	VPCU05
5	Dương Thị Thanh	Loan	0797	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	26/9/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Hoàn Kiếm	LHPN	LHPN01
6	Đào Thị	Loan	0798	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	08/09/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
7	Kiều Thị	Loan	0799	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	16/7/1986		Tiếng Anh		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05
8	Kiều Thị	Loan	0800	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	29/9/1990	x	Miễn		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
9	Nguyễn Cẩm	Loan	0801	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	20/10/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
10	Nguyễn Thanh	Loan	0802	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	23/09/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
11	Nguyễn Thanh	Loan	0803	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	25/03/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Gia Lâm	HOND	HOND01
12	Nguyễn Thị	Loan	0804	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	10/9/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Hoàng Mai	LDLD	LDLD01
13	Nguyễn Thị	Loan	0805	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	21/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
14	Nguyễn Thị Phương	Loan	0806	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	21/10/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
15	Nguyễn Thị Thu	Loan	0807	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	12/11/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ba Vì	HCCB	HCCB01
16	Nguyễn Thu	Loan	0808	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	26/06/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
17	Trần Thị Phương	Loan	0809	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412	x	10/10/1991		Tiếng Anh	Con thương binh- Loại A	Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
18	Dương Phi	Long	0810	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		29/08/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
19	Dương Việt	Long	0811	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		25/03/1976		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
20	Đỗ Hữu	Long	0812	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		04/4/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
21	Đỗ Thăng	Long	0813	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		27/9/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên Công nghệ thông tin	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU02
22	Lê Hải	Long	0814	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		13/12/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đan Phượng	HCCB	HCCB01
23	Lê Hoàng	Long	0815	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		21/6/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
24	Lê Xuân	Long	0816	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		22/02/1975		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01
25	Nguyễn Danh	Long	0817	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		20/12/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
26	Nguyễn Hoàng	Long	0818	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		07/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
27	Nguyễn Khắc	Long	0819	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		16/12/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
28	Nguyễn Mạnh	Long	0820	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_412		20/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
VIII	Phòng thi số 3, phòng 413 - 28 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00															
1	Nguyễn Thành	Long	0821	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413		17/02/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
2	Quách Văn	Long	0822	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413		05/07/1997		Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
3	Tạ Quang	Long	0823	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413		28/9/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đan Phượng	LDLD	LDLD01
4	Nguyễn Đình	Lộc	0824	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413		17/9/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
5	Nguyễn Văn	Lộc	0825	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413		01/11/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Phú Xuyên	BATG	BATG01
6	Tô Văn	Lộc	0826	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413		08/07/1987		Tiếng Anh	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
7	Nguyễn Thị	Lụa	0827	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	21/3/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
8	Nguyễn Văn	Luận	0828	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413		23/8/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01
9	Nguyễn Văn	Luật	0829	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413		10/12/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Hoài Đức	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
10	Nguyễn Thị Kim	Luyên	0830	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	25/7/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	ĐOTN	ĐOTN01
11	Nguyễn Thị	Luyến	0831	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	26/09/1989	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	ĐOTN	ĐOTN01
12	Trần Thị	Luyến	0832	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	07/01/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
13	Đinh Thế	Lực	0833	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413		19/8/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	ĐOTN	ĐOTN01
14	Đào Thị Thùy	Lương	0834	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	01/06/1988		Tiếng Anh		CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	ĐOTN	ĐOTN01
15	Hoàng Thanh	Lương	0835	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	20/9/1992		Tiếng Trung		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Thị xã Sơn Tây	LHPN	LHPN01
16	Triệu Thị	Lưu	0836	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	24/6/1992		Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	Văn thư - Lưu trữ	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU04
17	Đỗ Hương	Ly	0837	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	15/02/1989		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
18	Nguyễn Thị Hằng	Ly	0838	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413		06/02/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01
19	Đào Thị Thanh	Mai	0839	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	15/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	ĐOTN	ĐOTN01
20	Đặng Thị	Mai	0840	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	20/9/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
21	Đinh Thị	Mai	0841	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	17/01/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thạch Thất	BADV	BADV01
22	Đoàn Thị Quỳnh	Mai	0842	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	05/02/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
23	Hoàng Ngọc	Mai	0843	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	10/5/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Tây Hồ	ĐOTN	ĐOTN01
24	Lê Ngọc	Mai	0844	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	02/12/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
25	Mai Thị Ngọc	Mai	0845	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	10/10/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
26	Nguyễn Thị	Mai	0846	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	01/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
27	Nguyễn Thị Hồng	Mai	0847	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	26/12/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU01
28	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	0848	26/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	3_413	x	18/6/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
E	NGÀY THI 27/7/2019 - Ca 1 - Từ 07h00 đến 09h00															
I	Phòng thi số 1, phòng 414 - 27 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h00 đến 09h00															
1	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	0849	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	01/08/1988		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng trung tâm bồi dưỡng chính trị	Quận Long Biên	VPCU	VPCU06
2	Phùng Quỳnh	Mai	0850	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	07/09/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
3	Lê Đức	Mạnh	0851	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		24/12/1996		Tiếng Anh	dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
4	Nguyễn Văn	Mạnh	0852	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		24/10/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LĐLĐ	LĐLĐ01
5	Tống Quang	Mạnh	0853	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		10/08/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	ĐOTN	ĐOTN01
6	Vũ Đức	Mạnh	0854	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		09/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Phú Xuyên	BATG	BATG01
7	Nguyễn Thị	Mến	0855	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	02/11/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LĐLĐ	LĐLĐ01
8	Nguyễn Thị	Mến	0856	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	15/10/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	ĐOTN	ĐOTN01
9	Trần Thị	Mến	0857	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	14/03/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LĐLĐ	LĐLĐ01
10	Vũ Thị	Mến	0858	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	04/9/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	ĐOTN	ĐOTN01
11	Phạm Thị Diễm	Mi	0859	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	21/10/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	ĐOTN	ĐOTN01
12	Hoàng Liên	Minh	0860	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		22/01/1978	x	Miễn		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
13	Kiều Thị	Minh	0861	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	25/04/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU03
14	Kiều Xuân	Minh	0862	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		20/10/1994		Tiếng Anh		Giáo vụ Văn phòng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Huyện Thường Tín	VPCU	VPCU06
15	Lê Tiến	Minh	0863	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		24/10/1990		Tiếng Anh		CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	ĐOTN	ĐOTN01
16	Lưu Ngọc	Minh	0864	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	27/4/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Cựu chiến binh	Quận Thanh Xuân	HCCB	HCCB01
17	Nguyễn Duy	Minh	0865	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		30/11/1994		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06
18	Nguyễn Đức	Minh	0866	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		18/07/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	ĐOTN	ĐOTN01
19	Nguyễn Thị	Minh	0867	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	23/4/1992		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
20	Nguyễn Thị Hồng	Minh	0868	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	27/12/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
21	Nguyễn Trọng	Minh	0869	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		15/8/1976		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Hoài Đức	BATC	BATC01
22	Phùng Anh	Minh	0870	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		13/01/1990		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU02
23	Trần Đức	Minh	0871	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414		10/02/1991		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LĐLĐ	LĐLĐ01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
24	Trần Quý	Minh	0872	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	10/11/1995		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU04
25	Trương Hà	Minh	0873	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	20/02/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
26	Dương Thị	Mơ	0874	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	30/10/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
27	Phí Thị Hồng	Mơ	0875	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_414	x	07/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01
II	**Phòng thi số 1, phòng 402 - 27 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h00 đến 09h00**															
1	Nguyễn Ngọc	Mừng	0876	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		27/7/1978		Tiếng Anh	Con thương binh 1/4	Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
2	Đinh Trà	My	0877	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	01/06/1993		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
3	Lương Huyền	My	0878	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	03/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
4	Phạm Trà	My	0879	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	25/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
5	Trần Trà	My	0880	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	06/11/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01
6	Trương Kiều	My	0881	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	29/5/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
7	Vũ Trà	My	0882	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	28/8/1996	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01
8	Hoàng Thị Lê	Na	0883	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	24/9/1986		Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về quản trị	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU03
9	Nguyễn Thị Len	Na	0884	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	14/2/1980		Tiếng Anh		Kế toán	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU04
10	Đàm Văn	Nam	0885	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		22/8/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01
11	Đinh Hải	Nam	0886	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		05/8/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận Ba Đình	HCCB	HCCB01
12	Đinh Văn	Nam	0887	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		11/7/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
13	Đỗ Hoài	Nam	0888	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		20/02/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
14	Nguyễn Hải	Nam	0889	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		10/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
15	Nguyễn Hoài	Nam	0890	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		09/11/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Hoàng Mai	DOTN	DOTN01
16	Nguyễn Phương	Nam	0891	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		28/12/1993		Tiếng Anh		Công nghệ thông tin	Quận Tây Hồ	VPCU	VPCU02
17	Trần Hoàng	Nam	0892	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		20/12/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Thành phố	VPCU	VPCU03

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
18	Nguyễn Văn	Niềm	0893	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		26/09/1983		Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Ba Vì	BATC	BATC01
19	Dương Thị Thùy	Ninh	0894	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	14/4/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoá	MTTQ	MTTQ01
20	Ngô Thị Mỹ	Ninh	0895	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	14/6/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
21	Nguyễn Quang	Ninh	0896	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402		18/3/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
22	Nguyễn Thị Hà	Ninh	0897	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	05/11/1995		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU06
23	Hoàng Thị	Nội	0898	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	21/01/1980		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
24	Đàn Thị	Nụ	0899	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	04/04/1993		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	Huyện Chương Mỹ	VPCU	VPCU06
25	Nguyễn Thị	Nương	0900	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	23/3/1980		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU05
26	Nguyễn Thị	Ny	0901	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	15/06/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01
27	Thành Nguyễn Tố	Ny	0902	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_402	x	01/02/1984		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU04
III	**Phòng thi số 1, phòng 403 - 36 thí sinh - Ca I - Từ 07h00 đến 09h00**															
1	Cao Thị	Nga	0903	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	17/12/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
2	Đào Thị Tuyết	Nga	0904	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	16/3/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
3	Đỗ Phương	Nga	0905	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	10/8/1984		Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
4	Đỗ Thị Hương	Nga	0906	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	01/8/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
5	Hoàng Thị Phi	Nga	0907	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	23/9/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
6	Khuất Thị	Nga	0908	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	23/12/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
7	Lê Thị	Nga	0909	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	20/02/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
8	Lê Thị	Nga	0910	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	01/10/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
9	Nguyễn Dương Quỳnh	Nga	0911	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	26/10/1995		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Quận Nam Từ Liêm	UBKT	UBKT01
10	Nguyễn Thanh	Nga	0912	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	15/10/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
11	Nguyễn Thị	Nga	0913	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	02/12/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
12	Nguyễn Thị	Nga	0914	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	01/04/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	ĐOTN	ĐOTN01
13	Nguyễn Thị Bích	Nga	0915	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	15/05/1980		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
14	Nguyễn Thị Minh	Nga	0916	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	15/3/1988	x	Miễn		Chuyên viên Công tác dân vận	Ban Dân vận Thành ủy	BADV	BADV01
15	Nguyễn Thị Thúy	Nga	0917	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	21/09/1978		Tiếng Anh		CV công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
16	Nguyễn Thúy	Nga	0918	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	04/11/1978	x	Miễn		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU01
17	Phan Thị	Nga	0919	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	16/3/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
18	Phùng Thị Ánh	Nga	0920	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	03/12/1995		Tiếng Trung		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
19	Phương Thị	Nga	0921	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	02/06/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Ba Vì	MTTQ	MTTQ01
20	Tạ Thị Thúy	Nga	0922	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	30/01/1996		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Văn thư-Lưu trữ	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU04
21	Tô Thị Nguyệt	Nga	0923	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	05/12/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
22	Trần Thị	Nga	0924	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	27/02/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Mặt trận	Huyện Thanh Oai	MTTQ	MTTQ01
23	Trần Thúy	Nga	0925	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	28/8/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
24	Vũ Thị Thu	Nga	0926	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	13/01/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
25	Đặng Thị	Ngát	0927	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	24/11/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đan Phượng	LDLD	LDLD01
26	Bùi Thị	Ngân	0928	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	17/6/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Mê Linh	MTTQ	MTTQ01
27	Đỗ Ngọc	Ngân	0929	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	09/03/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
28	Đỗ Thị Thu	Ngân	0930	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	26/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Phụ nữ	Huyện Mê Linh	LHPN	LHPN01
29	Đỗ Thị Thúy	Ngân	0931	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	12/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Mặt trận	Huyện Thanh Oai	MTTQ	MTTQ01
30	Lê Thị Kim	Ngân	0932	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	22/11/1994		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	Huyện Chương Mỹ	VPCU	VPCU06
31	Nguyễn Kim	Ngân	0933	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	07/08/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
32	Nguyễn Lê	Ngân	0934	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	26/12/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	ĐOTN	ĐOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
33	Nguyễn Thị	Ngân	0935	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	14/04/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Ba Vì	MTTQ	MTTQ01
34	Nguyễn Thị Kim	Ngân	0936	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	10/02/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
35	Tạ Thị Linh	Ngân	0937	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	23/4/1993		Tiếng Anh		Văn thư- lưu trữ	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU04
36	Vũ Kim	Ngân	0938	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	1_403	x	18/7/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội Cựu chiến binh	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
IV	**Phòng thi số 2, phòng 405 - 22 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h00 đến 09h00**															
1	Vũ Thái	Ngân	0939	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	28/03/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên Quản trị	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU03
2	Hoàng Minh	Nghĩa	0940	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405		01/10/1989		Tiếng Anh		Kế toán viên	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU05
3	Nguyễn Quang	Nghĩa	0941	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405		19/7/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
4	Nguyễn Thị Minh	Nghĩa	0942	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	16/12/1993		Tiếng Anh	Con thương binh 2/4	Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU06
5	Nguyễn Trọng	Nghĩa	0943	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405		02/7/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
6	Trần Thị	Nghĩa	0944	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	01/10/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Thường Tín	LDLD	LDLD01
7	Nguyễn Sĩ	Nghiêm	0945	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405		22/9/1992	x	Miễn		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
8	Cao Thị	Ngoan	0946	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	05/7/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Phú Xuyên	BATG	BATG01
9	Bùi Bích	Ngọc	0947	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	03/08/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
10	Bùi Thị Bích	Ngọc	0948	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	24/12/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác phụ nữ	Huyện Hoài Đức	LHPN	LHPN01
11	Đào Tiếu	Ngọc	0949	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	02/8/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Thị xã Sơn Tây	LHPN	LHPN01
12	Đặng Bích	Ngọc	0950	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	03/12/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
13	Hà Văn	Ngọc	0951	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405		12/01/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Hội CCB	Huyện Mê Linh	HCCB	HCCB01
14	Lê Thị Bảo	Ngọc	0952	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	21/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
15	Lỗ Thị Yến	Ngọc	0953	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	23/7/1991	x	Miễn		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Thị xã Sơn Tây	VPCU	VPCU06
16	Nguyễn Anh	Ngọc	0954	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405		10/06/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
17	Nguyễn Hồng	Ngọc	0955	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	19/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
18	Nguyễn Minh	Ngọc	0956	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	28/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
19	Nguyễn Thị	Ngọc	0957	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	27/11/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đan Phượng	LDLD	LDLD01
20	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	0958	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	09/04/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đan Phượng	LDLD	LDLD01
21	Nguyễn Thị Nguyên	Ngọc	0959	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	24/12/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thanh Oai	BADV	BADV01
22	Phùng Thị	Ngọc	0960	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_405	x	26/04/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
V	**Phòng thi số 2, phòng 406 - 22 thí sinh - Ca I - Từ 07h00 đến 09h00**															
1	Phùng Thị Như	Ngọc	0961	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	04/11/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Ba Vì	MTTQ	MTTQ01
2	Trương Thị	Ngọc	0962	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	21/4/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
3	Vũ Văn	Nguyên	0963	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406		01/7/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01
4	Cao Thị Bích	Nguyệt	0964	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	23/04/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Hội nông dân	Huyện Gia Lâm	HOND	HOND01
5	Chu Thị	Nguyệt	0965	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	14/4/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
6	Chử Thị Minh	Nguyệt	0966	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	14/02/1986		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
7	Đỗ Minh	Nguyệt	0967	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	06/05/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
8	Lục Ánh	Nguyệt	0968	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	07/01/1995		Tiếng Anh	Dân tộc tày	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
9	Nguyễn Thị	Nguyệt	0969	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	13/10/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
10	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	0970	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	26/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
11	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	0971	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	06/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU03
12	Nguyễn Thị	Ngừng	0972	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	18/10/1984		Tiếng Anh	Con người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
13	Lê Thị Thanh	Nhàn	0973	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	24/4/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Phú Xuyên	BATG	BATG01
14	Nguyễn Thị	Nhàn	0974	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	13/09/1988		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
15	Nguyễn Thị	Nhàn	0975	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	17/5/1992		Tiếng Anh		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
16	Nguyễn Thị	Nhàn	0976	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	09/10/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Gia Lâm	LDLD	LDLD01
17	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	0977	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	10/02/1986		Tiếng Anh		Kế toán	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU05
18	Phùng Thị	Nhàn	0978	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	20/02/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Ba Vì	MTTQ	MTTQ01
19	Vũ Thị	Nhàn	0979	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	11/6/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên Công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01
20	Tô Thị	Nhạn	0980	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	03/02/1979	x	Miễn		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
21	Trần Khả	Nhật	0981	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	21/05/1995		Tiếng Anh		CV về công tác Dân vận	Quận Đống Đa	BADV	BADV01
22	Trần Thị Minh	Nhật	0982	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_406	x	12/07/1980		Tiếng Anh		Kế toán viên	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU05
VI	**Phòng thi số 2, phòng 407 - 22 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h00 đến 09h00**															
1	Cấn Thị	Nhị	0983	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	20/06/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Ba Vì	HOND	HOND01
2	Lê Thị	Nhớ	0984	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	21/7/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01
3	Đào Thị Cẩm	Nhung	0985	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	19/4/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Hoàn Kiếm	LHPN	LHPN01
4	Đặng Thị	Nhung	0986	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	29/11/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
5	Đặng Thị	Nhung	0987	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	10/02/1991	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
6	Đỗ Ngọc	Nhung	0988	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	08/07/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
7	Đỗ Thị	Nhung	0989	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	17/4/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
8	Đỗ Thị Hà	Nhung	0990	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	22/3/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác dân vận	Ban Dân vận Thành ủy	BADV	BADV01
9	Đỗ Trang	Nhung	0991	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	2t/11/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
10	Hồng	Nhung	0992	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	16/8/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
11	Lê Hồng	Nhung	0993	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	30/11/1995	x	Miễn		Chuyên viên Quản trị	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU03
12	Lê Thị	Nhung	0994	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	12/08/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
13	Lê Thị Hồng	Nhung	0995	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	05/04/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Gia Lâm	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
14	Nguyễn Hồng	Nhung	0996	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	11/02/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên tổng hợp đảng uỷ khối doanh nghiệp	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU07
15	Nguyễn Thị	Nhung	0997	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	07/01/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Ba Vì	HOND	HOND01
16	Nguyễn Thị	Nhung	0998	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	09/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
17	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	0999	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	12/9/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
18	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	1000	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	27/07/1993		Tiếng Anh		Kế toán viên	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU05
19	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	1001	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	31/01/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
20	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	1002	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	07/07/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
21	Nguyễn Thị Trang	Nhung	1003	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	30/5/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
22	Tạ Thị Hồng	Nhung	1004	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	2_407	x	09/03/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
VII	Phòng thi số 3, phòng 412 - 28 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h00 đến 09h00															
1	Trần Cẩm	Nhung	1005	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	19/7/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	Huyện Thường Tín	LHPN	LHPN01
2	Nguyễn Huy	Như	1006	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412		17/9/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
3	Trương Thị Kim	Như	1007	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	14/01/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Bắc Từ Liêm	LHPN	LHPN01
4	Lê Thị	Oanh	1008	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	20/02/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
5	Lê Thị Kim	Oanh	1009	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	02/04/1993		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU04
6	Ngô Thị	Oanh	1010	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	02/8/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác phụ nữ	Quận Nam Từ Liêm	LHPN	LDLD01
7	Nguyễn Thị	Oanh	1011	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	16/9/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên tổng hợp đảng uỷ khối doanh nghiệp	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU07
8	Nguyễn Thị	Oanh	1012	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	05/02/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
9	Nguyễn Thị	Oanh	1013	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	25/05/1997	x	Miễn		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
10	Nguyễn Thị Kim	Oanh	1014	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	09/11/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
11	Nguyễn Thị Kim	Oanh	1015	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	25/8/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác phụ nữ	Quận Nam Từ Liêm	LHPN	LDLD01
12	Nguyễn Thị Kim	Oanh	1016	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	24/7/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Thường Tín	HOND	HOND01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
13	Nguyễn Thị Kim	Oanh	1017	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	25/10/1988		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác hội Cựu chiến binh	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
14	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	1018	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	05/8/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác phụ nữ	Huyện Hoài Đức	LHPN	LHPN01
15	Nguyễn Thị Tú	Oanh	1019	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	05/07/1995		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU04
16	Phạm Thị Kim	Oanh	1020	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	04/01/1976		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
17	Trần Thị	Oanh	1021	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	10/9/1982		Tiếng Anh		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
18	Phạm Tấn	Phát	1022	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412		25/02/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
19	Hoàng Thị	Phấn	1023	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	11/11/1996		Tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
20	Nguyễn Thị	Phiên	1024	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	08/07/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Bắc Từ Liêm	LHPN	LHPN01
21	Thái Thanh	Phong	1025	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412		13/6/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
22	Trần Quang	Phong	1026	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412		13/01/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
23	Đặng Hoàng	Phú	1027	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412		22/5/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
24	Lê Thị Hồng	Phúc	1028	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	31/7/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thanh Oai	BADV	BADV01
25	Nguyễn Tiến	Phúc	1029	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412		07/12/1992	x	Miễn		Chuyên viên về Quản trị	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU03
26	Vũ Thị	Phúc	1030	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	26/8/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
27	Cao Thị	Phương	1031	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	20/01/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Thanh Xuân	MTTQ	MTTQ01
28	Đào Thị Nhã	Phương	1032	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_412	x	26/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
VIII	**Phòng thi số 3, phòng 413 - 28 thí sinh - Ca 1 - Từ 07h00 đến 09h00**															
1	Đỗ Minh	Phương	1033	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	21/11/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU01
2	Hoàng Mai	Phương	1034	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	02/12/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
3	Kiều	Phương	1035	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	06/8/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Phú Xuyên	HOND	HOND01
4	Lê Thị Hnài	Phương	1036	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	07/11/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
5	Lê Thị Thu	Phương	1037	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	06/9/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Long Biên	BATC	BATC01
6	Mai	Phương	1038	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	16/05/1995		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH									
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
7	Ngô Diệu	Phương	1039	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	13/4/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	Huyện Thường Tín	LHPN	LHPN01
8	Ngô Thị	Phương	1040	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	15/05/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
9	Nguyễn Anh	Phương	1041	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413		01/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàng Mai	MTTQ	MTTQ01
10	Nguyễn Hồng	Phương	1042	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	05/08/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Ba Vì	MTTQ	MTTQ01
11	Nguyễn Thị	Phương	1043	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	03/3/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
12	Nguyễn Thị	Phương	1044	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	17/01/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
13	Nguyễn Thị	Phương	1045	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	26/7/1998		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
14	Nguyễn Thị Lan	Phương	1046	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	28/5/1990		Tiếng Anh	Con TB 4/4	Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU06
15	Nguyễn Thị Lan	Phương	1047	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	21/11/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Thạch Thất	BATG	BATG01
16	Nguyễn Thị Mai	Phương	1048	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	20/02/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
17	Nguyễn Thị Thu	Phương	1049	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	04/8/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
18	Nguyễn Thu	Phương	1050	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	20/8/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Thường Tín	LDLD	LDLD01
19	Nguyễn Tri	Phương	1051	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413		29/02/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
20	Phạm Thu	Phương	1052	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	26/01/1990		Tiếng Anh	Coo của người hoạt động CM trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước)	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01
21	Phan Thanh	Phương	1053	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	10/09/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ba Vì	HCCB	HCCB01
22	Phí Thị Thu	Phương	1054	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	29/8/1990	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
23	Tạ Thị Thu	Phương	1055	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	05/10/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
24	Vũ Lan	Phương	1056	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	30/3/1996		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
25	Vũ Thị Nam	Phương	1057	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	25/11/1994		Tiếng Anh	Con thương binh	Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	Huyện Chương Mỹ	VPCU	VPCU06
26	Dương Thị Minh	Phượng	1058	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	04/02/1982		Tiếng Anh		Văn thư lưu trữ	Quận Cầu Giấy	VPCU	VPCU04
27	Đỗ Thu	Phượng	1059	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	24/6/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
28	Ngô Thị	Phượng	1060	27/07/2019	1	Từ 07h00 đến 09h00	3_413	x	07/6/1993		Tiếng Anh		Văn thư lưu trữ	Quận Tây Hồ	VPCU	VPCU04
F	**NGÀY THI 27/7/2019 - Ca 2 - Từ 09h30 đến 11h30**															
I	**Phòng thi số 1, phòng 414 - 27 thí sinh - Ca 2 - Từ 09h30 đến 11h30**															
1	Nguyễn Thị	Phượng	1061	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	12/6/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
2	Nguyễn Thị	Phượng	1062	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	16/6/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội Cựu chiến binh	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
3	Nguyễn Thị	Phượng	1063	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	26/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
4	Nguyễn Thị	Phượng	1064	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	26/10/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
5	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	1065	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	19/11/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01
6	Vũ Thị	Phượng	1066	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	28/10/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đan Phượng	HCCB	HCCB01
7	Lê Thị Thanh	Qúy	1067	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	20/9/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
8	Đặng Nhật	Quang	1068	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		17/01/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
9	Nguyễn Phú	Quang	1069	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		31/07/1997		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
10	Đoàn Văn	Quân	1070	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		17/07/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
11	Nguyễn Anh	Quân	1071	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		18/10/1985		Tiếng Anh	Con Thương binh	Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
12	Nguyễn Anh	Quân	1072	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		02/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Cầu Giấy	BATC	BATC01
13	Nguyễn Hoàng	Quân	1073	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		15/12/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Nam Từ Liêm	LDLD	LDLD01
14	Nguyễn Hồng	Quân	1074	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		28/6/1992		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Huyện Ứng Hoá	UBKT	UBKT01
15	Nguyễn Xuân	Quân	1075	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		19/5/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
16	Phạm Hồng	Quân	1076	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		07/10/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
17	Phạm Minh	Quân	1077	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		23/05/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
18	Phạm Văn	Quân	1078	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		27/8/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
19	Phùng Văn	Quân	1079	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		27/7/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Huyện Thường Tín	DOTN	DOTN01
20	Trương Văn	Quân	1080	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		08/5/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Nội chính	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC01
21	Nguyễn Như	Quế	1081	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	05/12/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
22	Nguyễn Danh	Quốc	1082	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		31/05/1984		Tiếng Anh		Văn thư-Lưu trữ	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU04
23	Tống Đức	Quy	1083	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		11/08/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
24	Nguyễn Văn	Quý	1084	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414		23/6/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01
25	Vũ Thị	Quý	1085	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	23/01/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
26	Ngô Thị	Quyên	1086	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	20/5/1983		Tiếng Pháp		Chuyên viên về công tác Phụ nữ	Huyện Mê Linh	LHPN	LHPN01
27	Nguyễn Thị	Quyên	1087	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_414	x	21/12/1979		Tiếng Anh	Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Văn thư-Lưu trữ	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU04
II	**Phòng thi số 1, phòng 402 - 27 thí sinh - Ca 2 - Từ 09h30 đến 11h30**															
1	Nguyễn Thị	Quyên	1088	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	05/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01
2	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	1089	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	14/12/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
3	Vũ Thị	Quyên	1090	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	14/4/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
4	Vũ Thị	Quyên	1091	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	03/5/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
5	Đặng Tiến	Quyền	1092	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402		17/5/1983		Tiếng Anh	Con thương binh 4/4	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
6	Ngô Văn	Quyến	1093	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402		02/01/1993		Tiếng Anh		Kế toán	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU05
7	Đặng Xuân	Quyết	1094	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402		02/01/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên Quản trị	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU03
8	Trần Như	Quyết	1095	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402		31/8/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
9	Vũ Đình	Quyết	1096	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402		11/02/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Phú Xuyên	HOND	HOND01
10	Bùi Ngọc	Quỳnh	1097	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	14/05/1994		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
11	Cao Như	Quỳnh	1098	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	07/02/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
12	Đinh Như	Quỳnh	1099	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	20/03/1995		Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác công đnàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
13	Hà Triệu Ngọc	Quỳnh	1100	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	19/5/1993		Tiếng Anh	dân tộc Tày	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
14	Hoàng Thị	Quỳnh	1101	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	19/05/1995		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	Huyện Chương Mỹ	VPCU	VPCU06
15	Lưu Ngọc	Quỳnh	1102	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	07/12/1993	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đnàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
16	Nguyễn Như	Quỳnh	1103	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	14/02/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
17	Nguyễn Như	Quỳnh	1104	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	11/9/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01
18	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	1105	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	17/02/1993		Tiếng Anh	Con Thương binh 4/4	Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Thị xã Sơn Tây	LHPN	LHPN01
19	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	1106	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	21/5/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
20	Nguyễn Thúy	Quỳnh	1107	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	25/7/1990		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU05
21	Phạm Thị Như	Quỳnh	1108	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	24/12/1991		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU04
22	Phạm Xuân	Quỳnh	1109	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402		10/6/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đnàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
23	Vũ Thị Lưu	Quỳnh	1110	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	23/10/1982	x	Miễn		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
24	Lê Xuân	Sanh	1111	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402		08/7/1985	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đnàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
25	Đặng Thị	Sao	1112	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	04/10/1981		Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	MTTQ	MTTQ01
26	Phạm Thị	Sáu	1113	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	05/8/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
27	Nguyễn Thị	Sắc	1114	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_402	x	17/8/1991		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU04
III	**Phòng thi số I, phòng 403 - 36 thí sinh - Ca 2 - Từ 09h30 đến 11h30**															
1	Đỗ Quang	Sâm	1115	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		17/9/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
2	Nguyễn Thị	Sen	1116	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	03/12/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
3	Mai Văn	Sinh	1117	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		04/11/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Mặt trận	Huyện Thanh Oai	MTTQ	MTTQ01
4	Nguyễn Thị	Sinh	1118	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	06/12/1986		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Huyện Ứng Hoà	UBKT	UBKT01
5	Dương Trịnh Thu	Sơn	1119	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		11/8/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
6	Đặng Văn	Sơn	1120	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		14/03/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
7	Hà Trung	Sơn	1121	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		05/06/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
8	Lý Hồng	Sơn	1122	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		16/7/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên Công tác dân vận	Ban Dân vận Thành ủy	BADV	BADV01
9	Nguyễn Hồng	Sơn	1123	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		10/8/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
10	Nguyễn Ngọc	Sơn	1124	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		04/08/1976		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
11	Nguyễn Quang	Sơn	1125	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		06/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Há Nội	DOTN	DOTN01
12	Trần Văn	Sơn	1126	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		04/06/1981		Tiếng Anh	Người hoàn thành NV quân sự	Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đông Anh	HCCB	HCCB01
13	Trịnh Công	Sơn	1127	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		15/07/1988		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về quản trị	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU03
14	Nguyễn Trung	Sự	1128	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		12/6/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
15	Hoàng Văn	Sướng	1129	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		15/12/1989		Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về Công tácĐoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
16	Hoàng Chí	Sỹ	1130	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		10/8/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
17	Nguyễn Năng	Tài	1131	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		20/02/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
18	Nguyễn Thị	Tám	1132	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	01/06/1985		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
19	Nguyễn Ngọc	Tảo	1133	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		17/05/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
20	Nguyễn Văn	Tạo	1134	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		18/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
21	Đặng Thanh	Tâm	1135	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	18/11/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Phú Xuyên	HOND	HOND01
22	Đỗ Thị Thanh	Tâm	1136	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	09/3/1979	x	Miễn		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thạch Thất	BADV	BADV01
23	Khuất Thị Minh	Tâm	1137	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	08/8/1979		Tiếng Anh	Con đối tượng LTCM	Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
24	Lê Thị Thanh	Tâm	1138	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	24/8/1989	x	Miễn		Chuyên viên công tác công đoàn	Huyện Phúc Thọ	LDLD	LDLD01
25	Nguyễn Hoàng Thanh	Tâm	1139	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	15/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
26	Nguyễn Ngọc	Tâm	1140	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		11/05/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
27	Nguyễn Thị	Tâm	1141	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	17/02/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Nội chính	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC01
28	Phạm Thị	Tâm	1142	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	09/07/1992	x	Miễn		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Mê Linh	MTTQ	MTTQ01
29	Vũ Thị Thanh	Tâm	1143	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	09/10/1989		Tiếng Anh		CV về công tác hội phụ nữ	Quận Đống Đa	LHPN	LHPN01
30	Nguyễn Thị Minh	Tân	1144	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	09/08/1981	x	Miễn		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
31	Nguyễn Thị Thanh	Tân	1145	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	22/01/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Thường Tín	MTTQ	MTTQ01
32	Đặng Thị	Tây	1146	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	01/09/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
33	Lê Thủy	Tiên	1147	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403	x	12/8/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
34	Đặng Anh	Tiến	1148	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		11/04/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
35	Đặng Tất	Tiến	1149	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		03/7/1989		Tiếng Anh	dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
36	Đinh Việt	Tiến	1150	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	1_403		11/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
IV	**Phòng thi số 2, phòng 405 - 22 thí sinh - Ca 2 - Từ 09h30 đến 11h30**															
1	Trần Ngọc	Tiến	1151	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		19/6/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoá	MTTQ	MTTQ01
2	Vũ Mạnh	Tiến	1152	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		10/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
3	Phí Thị Minh	Tiệp	1153	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405	x	20/6/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Hoài Đức	HOND	HOND01
4	Hoàng Ngọc	Tín	1154	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		15/01/1994	x	Miễn	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
5	Lương Xuân	Tình	1155	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		12/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
6	Phạm Thị	Tình	1156	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405	x	03/08/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Thường Tín	LDLD	LDLD01
7	Thiều Thị	Tình	1157	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405	x	03/02/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đan Phượng	HCCB	HCCB01
8	Nguyễn Thị	Toàn	1158	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405	x	05/07/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
9	Nguyễn Văn	Toàn	1159	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		13/11/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Phú Xuyên	HOND	HOND01
10	Trần Đức	Toàn	1160	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		27/5/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Huyện Hoài Đức	VPCU	VPCU01
11	Mai Quốc	Toàn	1161	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		24/11/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
12	Đặng Thanh	Tú	1162	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		05/01/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
13	Đoàn Anh	Tú	1163	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		04/01/1984		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
14	Lê	Tú	1164	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		05/6/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Thanh Xuân	LDLD	LDLD01
15	Lê Anh	Tú	1165	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		15/6/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Mặt trận	Huyện Thanh Oai	MTTQ	MTTQ01
16	Lý Minh	Tú	1166	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		04/02/1992		Tiếng Anh		Kế toán	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU05
17	Nguyễn Minh	Tú	1167	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		03/08/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
18	Nguyễn Tuấn	Tú	1168	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		04/01/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
19	Nguyễn Thị Thanh	Tú	1169	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405	x	24/8/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
20	Nguyễn Trinh	Tú	1170	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		06/05/1986	x	Miễn		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
21	Nguyễn Văn	Tú	1171	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		29/07/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
22	Phạm Quang	Tú	1172	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_405		29/7/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
V	**Phòng thi số 2, phòng 406 - 22 thí sinh - Ca 2 - Từ 09h30 đến 11h30**															
1	Trần Ngọc	Tú	1173	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		26/12/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
2	Trịnh Anh	Tú	1174	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		02/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
3	Trương Minh	Tú	1175	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		28/10/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
4	Cao Văn	Tuân	1176	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		12/7/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về CNTT Văn phòng Huyện ủy	Huyện Phú Xuyên	VPCU	VPCU02
5	Kiều Anh	Tuân	1177	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		02/3/1981		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên công nghệ thông tin	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU02
6	Ngô Mạnh	Tuân	1178	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		03/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
7	Phạm Minh	Tuân	1179	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		01/09/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
8	Trần Mạnh	Tuấn	1180	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		15/5/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
9	Bùi Anh	Tuấn	1181	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		15/8/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
10	Dương Đức	Tuấn	1182	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		27/6/1992		Tiếng Anh		Công nghệ thông tin	Quận Tây Hồ	VPCU	VPCU02
11	Dương Minh	Tuấn	1183	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		21/11/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	ĐOTN	ĐOTN01
12	Đỗ Hoàng	Tuấn	1184	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		12/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
13	Đỗ Khắc	Tuấn	1185	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		20/02/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố	VPCU	VPCU01
14	Hoàng Anh	Tuấn	1186	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		09/8/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Nam Từ Liêm	MTTQ	MTTQ01
15	Hồ Anh	Tuấn	1187	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		14/10/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	ĐOTN	ĐOTN01
16	Lê Anh	Tuấn	1188	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		10/10/1978		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Dân vận	Quận Cầu Giấy	BADV	BADV01
17	Lê Minh	Tuấn	1189	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		03/04/1994		Tiếng Anh		CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	ĐOTN	ĐOTN01
18	Lê Tiến	Tuấn	1190	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		30/7/1989		Tiếng Anh	Con thương binh 3/4	Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Nam Từ Liêm	LĐLĐ	LĐLĐ01
19	Ngô Quang	Tuấn	1191	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		27/4/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
20	Nguyễn Anh	Tuấn	1192	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		29/06/1993		Tiếng Anh		Chuyên viêo về Công tác Hội nông dân	Huyện Gia Lâm	HOND	HOND01
21	Nguyễn Mạnh	Tuấn	1193	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		18/7/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	ĐOTN	ĐOTN01
22	Nguyễn Mạnh	Tuấn	1194	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_406		18/12/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	ĐOTN	ĐOTN01
VI	**Phòng thi số 2, phòng 407 - 22 thí sinh - Ca 2 - Từ 09h30 đến 11h30**															
1	Nguyễn Minh	Tuấn	1195	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		25/12/1991		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU05
2	Nguyễn Minh	Tuấn	1196	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		08/5/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
3	Nguyễn Như	Tuấn	1197	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		21/05/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LĐLĐ	LĐLĐ01
4	Nguyễn Quang	Tuấn	1198	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		08/09/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
5	Nguyễn Quốc	Tuấn	1199	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		01/02/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
6	Phạm Đức	Tuấn	1200	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		03/4/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LĐLĐ	LĐLĐ01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
7	Phạm Huy	Tuấn	1201	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		26/10/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
8	Tạ Mạnh	Tuấn	1202	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		30/10/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về Quản trị	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU03
9	Trần Đức	Tuấn	1203	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		04/07/1980		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Thường Tín	MTTQ	MTTQ01
10	Trần Nhật	Tuấn	1204	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		31/7/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Phú Xuyên	HOND	HOND01
11	Đặng Sơn	Tùng	1205	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		05/02/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
12	Đinh Thanh	Tùng	1206	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		28/7/1987		Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
13	Hoàng Minh	Tùng	1207	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		21/10/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Hoài Đức	BATC	BATC01
14	Hoàng Thanh	Tùng	1208	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		18/4/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU01
15	Hứa Minh	Tùng	1209	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		22/11/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công nghệ thông tin	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU02
16	Kiều Mạnh	Tùng	1210	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		19/9/1992		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU05
17	Nguyễn Công	Tùng	1211	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		18/4/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
18	Nguyễn Duy	Tùng	1212	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		02/8/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Sóc Sơn	MTTQ	MTTQ01
19	Nguyễn Duy	Tùng	1213	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		10/08/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
20	Nguyễn Đình	Tùng	1214	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		17/3/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
21	Nguyễn Đức	Tùng	1215	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		03/5/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Hoàng Mai	LDLD	LDLD01
22	Nguyễn Mạnh	Tùng	1216	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	2_407		09/04/1969		Tiếng Anh		Chuyên viên về công nghệ thông tin	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU02
VII	Phòng thi số 3, phòng 412 - 28 thí sinh - Ca 2 - Từ 09h30 đến 11h30															
1	Phạm Thanh	Tùng	1217	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412		18/9/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU01
2	Phùng Sơn	Tùng	1218	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412		12/9/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
3	Vũ Thanh	Tùng	1219	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412		30/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên Công nghệ thông tin	Huyện Mê Linh	VPCU	VPCU02
4	Bùi Thị	Tuyền	1220	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	03/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Thanh Xuân	MTTQ	MTTQ01
5	Phan Thị Thanh	Tuyền	1221	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	11/01/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
6	Lê Thanh	Tuyền	1222	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	25/10/1976		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Thường Tín	HOND	HOND01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số hán danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
7	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	1223	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	16/01/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
8	Trần Văn	Tuyến	1224	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412		07/5/1988		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng TTBDCT	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU06
9	Lê Thị	Tuyết	1225	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	23/01/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
10	Nguyễn Thị	Tuyết	1226	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	06/11/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Huyện Hoài Đức	VPCU	VPCU01
11	Nguyễn Thị	Tuyết	1227	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	28/3/1985		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU05
12	Nguyễn Thị Yến	Tuyết	1228	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	17/7/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
13	Phạm Thị Ánh	Tuyết	1229	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	07/01/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
14	Phan Thị Ánh	Tuyết	1230	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	11/08/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Sóc Sơn	HOND	HOND01
15	Trần Ánh	Tuyết	1231	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	26/3/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
16	Trịnh Thanh	Tuyết	1232	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	11/11/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
17	Nguyễn Văn	Tư	1233	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412		04/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
18	Nguyễn Minh	Tự	1234	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412		26/7/1986		Tiếng Anh		Công nghệ thông tin	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU02
19	Đỗ Thị	Tươi	1235	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	03/07/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
20	Nguyễn Thị	Tươi	1236	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	06/01/1988		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU05
21	Trần Thị	Tươi	1237	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	30/9/1990		Tiếng Anh	Con thương binh 3/4	Văn thư lưu trữ	Quận Tây Hồ	VPCU	VPCU04
22	Lương Mạnh	Tường	1238	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412		01/10/1978		Tiếng Anh	Con Thương binh	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
23	Đỗ Thị	Thà	1239	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	11/10/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
24	Hoàng Thị	Thà	1240	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	25/9/1980		Tiếng Anh	Con thương binh	Kế toán	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU05
25	Nguyễn Thị	Thà	1241	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	02/02/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về CNTT	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU02
26	Vũ Ngọc	Thạch	1242	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412		30/12/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
27	Lê Thị	Thái	1243	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412	x	14/3/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Thị xã Sơn Tây	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
28	Nguyễn Hữu	Thái	1244	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_412		18/10/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
VIII	**Phòng thi số 3, phòng 413 - 28 thí sinh - Ca 2 - Từ 09h30 đến 11h30**															
1	Đinh Ngọc	Thanh	1245	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		08/10/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
2	Đỗ Thị Thu	Thanh	1246	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	10/3/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
3	Hà Huy	Thanh	1247	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		28/09/1993		Tiếng Anh		CV về công tác mặt trận	Quận Đống Đa	MTTQ	MTTQ01
4	Hoàng Thị	Thanh	1248	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	31/12/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đan Phượng	LĐLĐ	LĐLĐ01
5	Lê Thị	Thanh	1249	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	22/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LĐLĐ	LĐLĐ01
6	Nguyễn Thị	Thanh	1250	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	01/7/1988		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
7	Nguyễn Thị	Thanh	1251	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	04/12/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
8	Nguyễn Thị Phương	Thanh	1252	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	14/4/1993		Tiếng Anh		Kế toán	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU04
9	Nguyễn Thị Thu	Thanh	1253	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	24/5/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
10	Tạ Thuỷ	Thanh	1254	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	10/10/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Cựu chiến binh	Quận Thanh Xuân	HCCB	HCCB01
11	Trần Nguyễn Yến	Thanh	1255	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	15/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	ĐOTN	ĐOTN01
12	Vũ Thị	Thanh	1256	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	13/12/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	ĐOTN	ĐOTN01
13	Bùi Công	Thành	1257	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		23/01/1990		Tiếng Anh	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	ĐOTN	ĐOTN01
14	Chu Chung	Thành	1258	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		30/10/1990		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
15	Dương Thị	Thành	1259	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	20/9/1992		Tiếng Anh		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05
16	Đàm Quang	Thành	1260	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		13/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	ĐOTN	ĐOTN01
17	Lê Văn	Thành	1261	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		02/10/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Hoàng Mai	ĐOTN	ĐOTN01
18	Lưu Nguyên	Thành	1262	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		21/09/1994		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
19	Nguyễn Đức	Thành	1263	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		05/11/1975		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
20	Nguyễn Đức	Thành	1264	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		08/05/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	ĐOTN	ĐOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
21	Nguyễn Đức	Thành	1265	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		02/12/1991		Tiếng Anh	Quân nhân xuất ngũ	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Huyện Mê Linh	BATG	BATG01
22	Nguyễn Ngọc	Thành	1266	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		15/11/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
23	Nguyễn Ngọc	Thành	1267	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		01/03/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
24	Trần Thị	Thành	1268	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413	x	23/9/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
25	Vũ	Thành	1269	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		30/05/1986		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
26	Vũ Trung	Thành	1270	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		21/5/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
27	Vũ Văn	Thành	1271	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		17/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
28	Vũ Xuân	Thành	1272	27/07/2019	2	Từ 09h30 đến 11h30	3_413		11/12/1978	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
G	**NGÀY THI 27/7/2019 - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
I	**Phòng thi số 1, phòng 414 - 27 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Tạ Quang	Than	1273	27/07/2019	3	Từ 13b00 đến 15h00	1_414		30/01/1993		Tiếng Anh		Cbuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
2	Cbu Thị Minh	Thảo	1274	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	27/12/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
3	Đào Thị Phương	Thản	1275	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	27/12/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Thị xã Sơn Tây	LDLD	LDLD01
4	Đỗ Thị	Thản	1276	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	01/09/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Mặt trận	Huyện Thanh Oai	MTTQ	MTTQ01
5	Đỗ Thị	Thảo	1277	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	02/09/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
6	Hà Thị Phương	Thảo	1278	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	19/5/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
7	Hồ Thị	Thảo	1279	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	08/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
8	Khổng Thị Thanh	Thảo	1280	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	26/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
9	Lê Thanh	Thảo	1281	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	14/11/1995		Tiếng Anh		CV về công tác tuyên giáo	Quận Đống Đa	BATG	BATG01
10	Lê Thị	Thảo	1282	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	13/02/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Thị xã Sơn Tây	LHPN	LHPN01
11	Lê Thị Minh	Thản	1283	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	27/6/1990		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Thị xã Sơn Tây	VPCU	VPCU06
12	Ngô Phú	Thảo	1284	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	10/02/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
13	Ngô Phương	Thảo	1285	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	10/9/1992		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Cầu Giấy	VPCU	VPCU05

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
14	Nguyễn Phương	Thảo	1286	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	17/9/1993		Tiếng Anh		Văn thư lưu trữ	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU05
15	Nguyễn Phương	Thảo	1287	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	12/4/1984		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng TTBDCT	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU06
16	Nguyễn Phương	Thảo	1288	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	29/7/1993		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU04
17	Nguyễn Phương	Thảo	1289	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	08/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đông Anh	LDLD	LDLD01
18	Nguyễn Phương	Thảo	1290	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	02/10/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
19	Nguyễn Thị	Thảo	1291	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	12/6/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấp ủy	Huyện Hoài Đức	VPCU	VPCU01
20	Nguyễn Thị	Thảo	1292	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	10/04/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
21	Nguyễn Thị	Thảo	1293	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	23/5/1991		Tiếng Anh	Con bệnh binh 2/3	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
22	Nguyễn Thị	Thảo	1294	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	01/09/1980		Tiếng Anh	Con thương binh	CV về công tác hội phụ nữ	Quận Đống Đa	LHPN	LHPN01
23	Nguyễn Thị	Thảo	1295	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	21/02/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
24	Nguyễn Thị Phương	Thảo	1296	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	19/12/1988		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
25	Nguyễn Thị Phương	Thảo	1297	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	28/5/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về Quản trị văn phòng Văn phòng Huyện ủy	Huyện Phú Xuyên	VPCU	VPCU03
26	Nguyễn Thị Thu	Thảo	1298	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	21/11/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên tổng hợp đảng uỷ khối doanh nghiệp	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU07
27	Nguyễn Thị Thu	Thảo	1299	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_414	x	25/10/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
II	**Phòng thi số 1, phòng 402 - 27 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Nguyễn Thu	Thảo	1300	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	08/9/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Tây Hồ	LDLD	LDLD01
2	Phạm Ngọc	Thảo	1301	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		09/8/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
3	Phạm Thị Phương	Thảo	1302	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	25/10/1991		Tiếng Anh		CV về công tác văn phòng cấp ủy	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU01
4	Phan Thị Bích	Thảo	1303	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	13/9/1995		Tiếng Trung		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
5	Phùng Thị	Thảo	1304	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	03/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
6	Phùng Thị Phương	Thảo	1305	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	11/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Thị xã Sơn Tây	LHPN	LHPN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
7	Phùng Thị Thu	Thảo	1306	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	30/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thạch Thất	BADV	BADV01
8	Trần Phương	Thảo	1307	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	12/11/1978		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Ba Đình	MTTQ	MTTQ01
9	Trần Phương	Thảo	1308	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	24/9/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
10	Trần Thị Minh	Thảo	1309	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	19/01/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Hai Bà Trưng	LDLD	LDLD01
11	Trần Thị Phương	Thảo	1310	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	07/5/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp uỷ	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU01
12	Trịnh Thị Phương	Thảo	1311	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	20/11/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
13	Trương Phương	Thảo	1312	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	24/9/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
14	Vũ Phương	Thảo	1313	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	05/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Thanh Xuân	DOTN	DOTN01
15	Vũ Thanh	Thảo	1314	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	12/06/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
16	Nguyễn Thị	Thắm	1315	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	05/8/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
17	Nguyễn Thị	Thắm	1316	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	22/11/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01
18	Chu Trọng	Thắng	1317	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		23/5/1987		Tiếng Anh	Con đẻ của người nhiễm chất độc màu da cam	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
19	Đinh Văn	Thắng	1318	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		18/5/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
20	Hà Thị	Thắng	1319	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402	x	09/01/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Huyện Gia Lâm	LHPN	LHPN01
21	Lê Huy	Thắng	1320	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		07/01/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
22	Nguyễn Anh	Thắng	1321	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		03/02/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
23	Nguyễn Chiến	Thắng	1322	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		13/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
24	Nguyễn Mạnh	Thắng	1323	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		15/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Huyện Thường Tín	DOTN	DOTN01
25	Nguyễn Ngọc	Thắng	1324	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		17/10/1982		Tiếng Anh	Con Thương binh (Hạng 2, tỷ lệ 61%)	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
26	Nguyễn Quốc	Thắng	1325	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_402		02/02/1982		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
27	Nguyễn Quốc	Thắng	1326	27/07/2019	3	[redacted]	1_402		02/01/1995		[redacted]		Kế toán	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU05
III	**Phòng thi số 1, phòng 403 - 36 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Nguyễn Việt	Thắng	1327	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		13/10/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Thường Tín	MTTQ	MTTQ01
2	Nguyễn Việt	Thắng	1328	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		29/05/1996		Tiếng Anh		CV về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Đống Đa	BATC	BATC0I
3	Phạm Văn	Thắng	1329	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		19/6/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công nghệ thông tin	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU02
4	Nguyễn Thị	Thêu	1330	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	27/3/1988		Tiếng Anh	con thương hình 4/4	Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến hình	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
5	Lê Đức	Thi	1331	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		04/07/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Ba Vì	BATC	BATC01
6	Nông Quốc	Thiên	1332	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		01/9/1982		Tiếng Anh	Con thương hình, DTTS	Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Long Biên	LDLD	LDLD01
7	Lê Viết	Thiện	1333	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		10/3/1985	x	Miễn	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
8	Phùng Thị	Thiện	1334	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	04/02/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
9	Cấn Tất	Thiếng	1335	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		11/7/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
10	Hồ Xuân	Thiết	1336	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		04/7/1976		Tiếng Anh		Chuyên viên về Quản trị	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU03
11	Vũ Thị	Thiết	1337	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	18/9/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU03
12	Nguyễn Văn	Thiều	1338	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		12/04/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đông Anh	LDLD	LDLD01
13	Nguyễn Trung	Thìn	1339	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		18/10/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên Công nghệ thông tin	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU02
14	Nguyễn Như	Thịnh	1340	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		06/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đnàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
15	Trần Nhật	Thịnh	1341	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		10/11/1974		Tiếng Anh	Con thương binh	CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
16	Nguyễn Thanh	Thọ	1342	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		01/3/1994		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Ứng Hoà	VPCU	VPCU04
17	Nguyễn Thị Lâm	Thọ	1343	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	15/4/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Cựu chiến hình	Quận Thanh Xuân	HCCB	HCCB01
18	[redacted]	[redacted]	1344	[redacted]	3	[redacted]	1_403	x	14/06/1977		[redacted]	Con bệnh binh	Văn thư - Lưu trữ	[redacted]	VPCU	VPCU04

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
19	Thái Thị	Thoan	1345	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	01/06/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Bắc Từ Liêm	BATC	BATC01
20	Nguyễn Xuân	Thom	1346	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		11/6/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác PCTN	Ban Nội chính Thành ủy	BANC	BANC02
21	Trần Văn	Thông	1347	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403		20/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Há Nội	DOTN	DOTN01
22	Đặng Thị Khánh	Thơ	1348	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	18/02/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
23	Nguyễn Thị	Thơ	1349	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15b00	1_403	x	12/11/1986		Tiếng Anh		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05
24	Nguyễn Thị Hòa	Thơ	1350	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	04/02/1984	x	Miễn	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Văn thư - Lưu trữ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố	VPCU	VPCU04
25	Phùng Thị Thanh	Thơ	1351	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	14/06/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
26	Bùi Thị	Thu	1352	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	07/04/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
27	Chu Thị	Thu	1353	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	12/10/1977		Tiếng Anh		Kế toán viên	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU05
28	Đào Thị	Thu	1354	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	07/05/1990	x	Miễn		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
29	Đoàn Thị Hoài	Thu	1355	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	21/02/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến hinh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
30	Đỗ Hoa	Thu	1356	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	28/6/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
31	Đỗ Thị Hoài	Thu	1357	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	18/9/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác công đoàn	Huyện Phúc Thọ	LDLD	LDLD01
32	Đỗ Thị Mai	Thu	1358	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	08/01/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
33	Lê Minh	Thu	1359	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	29/7/1990	x	Miễn		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
34	Lê Thị	Thu	1360	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	18/02/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên quản lý, phát triển nguồn nhân lực	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN02
35	Ngô Thị	Thu	1361	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	20/9/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
36	Nguyễn Hà	Thu	1362	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	1_403	x	28/09/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
IV	Phòng thi số 2, phòng 405 - 22 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00															
1	Nguyễn Hoài	Thu	1363	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	01/08/1989		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
2	Nguyễn Hoài	Thu	1364	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	27/7/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Quận Hai Bà Trưng	LHPN	LHPN01
3	Nguyễn Kiều	Thu	1365	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	18/11/1995		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
4	Nguyễn Thị	Thu	1366	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	12/11/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Đông Anh	LDLD	LDLD01
5	Nguyễn Thị	Thu	1367	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	05/09/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội nông dân	Huyện Ba Vì	HOND	HOND01
6	Nguyễn Thị	Thu	1368	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	31/12/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đan Phượng	HCCB	HCCB01
7	Nguyễn Thị	Thu	1369	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	19/07/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công Hội cựu chiến binh	Huyện Đông Anh	HCCB	HCCB01
8	Nguyễn Thị	Thu	1370	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	21/8/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội Cựu chiến binh	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
9	Nguyễn Thị	Thu	1371	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	26/6/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
10	Nguyễn Thị Minh	Thu	1372	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	10/11/1991	x	Miễn		Kế toán	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU05
11	Nguyễn Thị Xuân	Thu	1373	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	24/3/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đan Phượng	HCCB	HCCB01
12	Phùng Thị Minh	Thu	1374	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	22/11/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
13	Tạ Kiều	Thu	1375	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	25/8/1977		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
14	Trần Thị	Thu	1376	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	10/02/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên tổng hợp đảng uỷ khối doanh nghiệp	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU07
15	Trần Thị	Thu	1377	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	19/10/1981		Tiếng Anh	Con Liệt sỹ	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
16	Trịnh Thị	Thu	1378	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	03/5/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội CCB	Quận Hoàn Kiếm	HCCB	HCCB01
17	Trương Thị	Thu	1379	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	29/01/1991	x	Miễn		Chuyên viên về quản trị	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU03
18	Vũ Thị	Thu	1380	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	01/8/1992		Tiếng Anh		Văn thư-Lưu trữ	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU04
19	Nguyễn Quang	Thuấn	1381	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405		31/01/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
20	Lê Hữu	Thuận	1382	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405		01/11/1989		Tiếng Anh	Con người hưởng chế độ chính sách như thương binh	Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
21	Lê Thị Hòa	Thuận	1383	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405	x	04/04/1984		Tiếng Anh		CV về công tác hội phụ nữ	Quận Đống Đa	LHPN	LHPN01
22	Ngô Xuân	Thuận	1384	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_405		08/06/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác dân vận	Ban Dân vận Thành ủy	BADV	BADV01
V	**Phòng thi số 2, phòng 406 - 22 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Nguyễn Minh	Thuận	1385	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	21/3/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
2	Đặng Thu	Thuỷ	1386	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	31/7/1983		Tiếng Anh		Kế toán viên	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU05
3	Nguyễn Thị	Thủy	1387	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	03/11/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội CCB	Quận Hai Bà Trưng	HCCB	HCCB01
4	Nguyễn Thị	Thùy	1388	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	21/12/1996		Tiếng Trung	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
5	Nguyễn Thị Minh	Thùy	1389	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	19/7/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
6	Nguyễn Thị Thu	Thùy	1390	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	26/09/1989		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
7	Phạm Thị	Thùy	1391	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	16/6/1987	x	Miễn		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
8	Phí Thanh	Thùy	1392	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	23/11/1995	x	Miễn		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
9	Vũ Thị Giang	Thùy	1393	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	29/4/1988		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng TTBDCT	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU06
10	Bùi Thị	Thủy	1394	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	10/01/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Quận Nam Từ Liêm	BATG	BATG01
11	Bùi Thu	Thủy	1395	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	12/11/1984		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Nam Từ Liêm	MTTQ	MTTQ01
12	Đào Thanh	Thùy	1396	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	07/09/1982		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
13	Đặng Thị Thu	Thủy	1397	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	18/09/1985		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về quản trị	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU03
14	Đinh Thị	Thủy	1398	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	20/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
15	Mai Thị Thu	Thủy	1399	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	15/5/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
16	Nguyễn Thanh	Thủy	1400	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	19/02/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	BATC	BATC01
17	Nguyễn Thị	Thủy	1401	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	29/10/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ứng Hoà	HCCB	HCCB01
18	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	1402	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	03/11/1984		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Hoàng Mai	VPCU	VPCU04
19	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	1403	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	07/02/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
20	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	1404	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	21/12/1985	x	Miễn		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Quận Ba Đình	HCCB	HCCB01
21	Nguyễn Thị Thu	Thủy	1405	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	24/08/1991		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Chuyên viên Quản trị	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU03
22	Nguyễn Thị Thu	Thủy	1406	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_406	x	06/09/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện Gia Lâm	VPCU	VPCU01
VI	**Phòng thi số 2, phòng 407 - 22 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Nguyễn Thị Thu	Thủy	1407	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	03/11/1986		Tiếng Anh		Văn thư-Lưu trữ	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU04
2	Nguyễn Thị Thu	Thủy	1408	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	17/05/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
3	Nguyễn Thu	Thủy	1409	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	09/10/1984		Tiếng Anh	Con liệt sỹ	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
4	Nguyễn Thu	Thủy	1410	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	03/06/1993		Tiếng Anh		Kế toán viên	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU05
5	Nguyễn Thu	Thủy	1411	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	02/01/1989		Tiếng Anh		CV về công tác công đoàn	Quận Đống Đa	LDLD	LDLD01
6	Phạm Thanh	Thủy	1412	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	28/11/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
7	Phạm Thanh	Thủy	1413	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407		24/01/1975		Tiếng Anh		CV về tổ chức xây dựng Đảng	Quận Đống Đa	BATC	BATC01
8	Phạm Thị	Thủy	1414	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	04/01/1994		Tiếng Anh		Kế toán	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU05
9	Tạ Thị Bích	Thủy	1415	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	08/03/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
10	Tạ Thu	Thủy	1416	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	06/5/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU03
11	Vũ Thị Bích	Thủy	1417	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	04/2/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
12	Vương Thị Thu	Thủy	1418	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	01/6/1989		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Thị xã Sơn Tây	HCCB	HCCB01
13	Đào Thị	Thủy	1419	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	11/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội Cựu chiến binh	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
14	Lê Thị	Thủy	1420	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	01/05/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Chương Mỹ	BATC	BATC01
15	Lê Thị	Thủy	1421	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	06/08/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
16	Nguyễn Phương	Thủy	1422	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	05/7/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
17	Nguyễn Thị	Thủy	1423	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	01/03/1982		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	VPCU	VPCU04
18	Nguyễn Thị Diệu	Thủy	1424	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	28/10/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01
19	Phạm Thị Minh	Thủy	1425	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	14/10/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
20	Trần Thị	Thúy	1426	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	04/7/1986		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Nam Từ Liêm	MTTQ	MTTQ01
21	Vũ Minh	Thúy	1427	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	14/4/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác dân vận	Ban Dân vận Thành ủy	BADV	BADV01
22	Vũ Thị Phương	Thúy	1428	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	2_407	x	26/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
VII	**Phòng thi số 3, pbòng 412 - 28 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00**															
1	Đỗ Ngọc Anh	Thư	1429	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	12/8/1997		Tiếng Anh		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
2	Lê Anh	Thư	1430	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	22/7/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
3	Nguyễn Anh	Thư	1431	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	13/4/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
4	Trần Huyền	Thư	1432	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	24/5/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Thường Tín	MTTQ	MTTQ01
5	Nguyễn Thị	Thức	1433	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	10/08/1994		Tiếng Anh	Con bệnh binh	Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Bắc Từ Liêm	BADV	BADV01
6	Hoàng Thị Ngọc	Thương	1434	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	20/10/1991		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU04
7	Nguyễn Thị	Thương	1435	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	10/10/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
8	Nguyễn Thị	Thương	1436	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	11/8/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Thanh Xuân	MTTQ	MTTQ01
9	Trần Thị	Thương	1437	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	17/10/1991		Tiếng Anh	Con thương binh	Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Phú Xuyên	BATG	BATG01
10	Trần Thị Út	Thương	1438	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	15/9/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
11	Vũ Bằng	Thương	1439	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	11/06/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện Gia Lâm	VPCU	VPCU01
12	Vũ Thị	Thường	1440	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	02/12/1988		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	Huyện Chương Mỹ	VPCU	VPCU06
13	Nguyễn Khắc	Thường	1441	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412		30/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
14	Chu Thị Thanh	Trà	1442	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	17/3/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
15	Nguyễn Thị Hoa	Trà	1443	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	04/02/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU03
16	Vũ Hương	Trà	1444	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	08/7/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác văn phòng cấp ủy	Huyện Đông Anh	VPCU	VPCU01
17	Bạch Thị Thùy	Trang	1445	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	15/10/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hòa	LDLD	LDLD01
18	Bùi Huyền	Trang	1446	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	01/11/1976		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Ba Đình	LHPN	LHPN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
19	Bùi Huyền	Trang	1447	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	12/02/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
20	Bùi Phương	Trang	1448	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	06/5/1989		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU04
21	Bùi Thị Thùy	Trang	1449	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	18/02/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
22	Bùi Thu	Trang	1450	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	28/03/1990		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
23	Đào Thu	Trang	1451	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	22/6/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Long Biên	LDLD	LDLD01
24	Đặng Thị Huyền	Trang	1452	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	13/3/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Huyện Thanh Oai	BADV	BADV01
25	Đặng Thị Thu	Trang	1453	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	24/9/1988		Tiếng Anh	Con Thương Binh	Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
26	Đoàn Hồng	Trang	1454	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	14/9/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01
27	Đỗ Thị Huyền	Trang	1455	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	17/02/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
28	Đỗ Thị Thu	Trang	1456	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_412	x	25/8/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Hai Bà Trưng	LDLD	LDLD01
VIII	Phòng thi số 3, phòng 413 - 28 thí sinh - Ca 3 - Từ 13h00 đến 15h00															
1	Hoàng Thị	Trang	1457	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	10/08/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
2	Hoàng Thị Thu	Trang	1458	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	11/10/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
3	Kiều Thị	Trang	1459	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	02/04/1994		Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên quản lý, phát triển nguồn nhân lực	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN02
4	Kim Thị Thu	Trang	1460	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	23/8/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
5	Lê Thị Quỳnh	Trang	1461	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	25/02/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
6	Lê Thị Thiên	Trang	1462	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	14/11/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội phụ nữ	Huyện Thường Tín	LHPN	LHPN01
7	Lê Thị Thu	Trang	1463	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	07/01/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tácĐoàn Thanh niên	Quận Cầu Giấy	DOTN	DOTN01
8	Lê Thu	Trang	1464	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	06/9/1984		Tiếng Anh		Kế toán	Thành đoàn Hà Nội	VPCU	VPCU04
9	Lê Thu	Trang	1465	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	29/5/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
10	Lý Thị Huyền	Trang	1466	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	16/4/1994		Tiếng Anh	Con bệnh binh 2/3	Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Thị xã Sơn Tây	LHPN	LHPN01
11	Nguyễn Hà	Trang	1467	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	09/03/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
12	Nguyễn Quỳnh	Trang	1468	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	03/12/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
13	Nguyễn Thị	Trang	1469	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	15/6/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
14	Nguyễn Thị	Trang	1470	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	28/07/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
15	Nguyễn Thị	Trang	1471	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	03/9/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Phú Xuyên	BATG	BATG01
16	Nguyễn Thị Huyền	Trang	1472	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	15/08/1995		Tiếng Anh		CV về công tác văn phòng cấp ủy	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU01
17	Nguyễn Thị Huyền	Trang	1473	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	09/08/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về văn phòng cấp ủy	Huyện Gia Lâm	VPCU	VPCU01
18	Nguyễn Thị Huyền	Trang	1474	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	06/4/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
19	Nguyễn Thị Kiều	Trang	1475	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	30/9/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Quận Hoàn Kiếm	BATG	BATG01
20	Nguyễn Thị Minh	Trang	1476	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	13/04/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đnàn thanh niên	Quận Ba Đình	DOTN	DOTN01
21	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	1477	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	25/12/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Văn phòng cấ• ủy	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU01
22	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	1478	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	18/12/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
23	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	1479	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	02/6/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh aiên	Huyệo Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
24	Nguyễn Thị Thu	Trang	1480	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	06/08/1984		Tiếng Anh		Giản vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU06
25	Nguyễn Thị Thu	Trang	1481	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	01/01/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công nghệ thông tin	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU02
26	Nguyễn Thị Thu	Trang	1482	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	08/06/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
27	Nguyễn Thị Thu	Trang	1483	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	10/12/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
28	Nguyễn Thị Thu	Trang	1484	27/07/2019	3	Từ 13h00 đến 15h00	3_413	x	11/6/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
H	**NGÀY THI 27/7/2019 - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00**															
I	**Phòng thi số I, phòng 414 - 27 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00**															
1	Nguyễn Thị Thu	Trang	1485	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	13/6/1988		Tiếng Anh	con bệnh binh	Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Hoài Đức	BATC	BATC01
2	Nguyễn Thu	Trang	1486	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	16/12/1979		Tiếng Anh		Công nghệ thông tin	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU02
3	Nguyễn Thu	Trang	1487	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	17/6/1983		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
4	Nguyễn Thùy	Trang	1488	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	22/3/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Há Nội	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danb	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
5	Nguyễn Trần Phương	Trang	1489	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	06/12/1997		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
6	Phạm Huyền	Trang	1490	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	27/01/1989		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
7	Phạm Minh	Trang	1491	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	24/12/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
8	Tống thị Huyền	Trang	1492	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	10/10/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
9	Trần Thu	Trang	1493	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	23/10/1992		Tiếng Anh		Văn thư-Lưu trữ	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU04
10	Trần Thu	Trang	1494	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	16/01/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
11	Trần Thủy	Trang	1495	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	10/03/1995		Tiếng Anh		Giáo vụ Văn phòng Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	Huyện Thường Tín	VPCU	VPCU06
12	Trần Thủy	Trang	1496	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	02/12/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Hoàng Mai	LDLD	LDLD01
13	Trịnh Kiều	Trang	1497	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	18/7/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Ứng Hoà	LDLD	LDLD01
14	Trương Linh	Trang	1498	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	13/9/1986		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Ba Đình	VPCU	VPCU05
15	Vũ Thị	Trang	1499	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	20/6/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
16	Vũ Thị Huyền	Trang	1500	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	24/7/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
17	Vũ Thị Như	Trang	1501	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	29/9/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
18	Vũ Thủy	Trang	1502	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	22/03/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Phụ nữ	Huyện Gia Lâm	LHPN	LHPN01
19	Nguyễn Ngọc	Trâm	1503	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	03/02/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
20	Phạm Bảo	Trâm	1504	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	31/8/1989		Tiếng Trung		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Quận Tây Hồ	LDLD	LDLD01
21	Phạm Ngọc	Trâm	1505	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	06/02/1991	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
22	Nguyễn Minh	Trí	1506	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414		12/12/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác dân vận	Ban Dân vận Thành ủy	BADV	BADV01
23	Phùng Xuân	Trí	1507	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414		27/07/1983		Tiếng Anh		CV về công tác văn phòng cấp ủy	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU01
24	Phạm Phú	Triệu	1508	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414		04/05/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Thường Tín	HCCB	HCCB01
25	Ngô Thị Tuyết	Trinh	1509	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	10/9/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Công đoàn	Quận Cầu Giấy	LDLD	LDLD01
26	Trần Thị Kim	Trịnh	1510	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414	x	14/01/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên bảo hộ lao động	Thành phố	LDLD	LDLD02

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
27	Bùi Vinh	Trọng	1511	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_414		04/8/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	BATG	BATG01
II	**Phòng thi số 1, phòng 402 - 27 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00**															
1	Nguyễn Đức	Trọng	1512	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		21/6/1994	x	Miễn		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đan Phượng	HCCB	HCCB01
2	Nguyễn Tôn	Trọng	1513	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		08/02/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Hai Bà Trưng	DOTN	DOTN01
3	Phùng Thị Thanh	Trúc	1514	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	23/06/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
4	Đào Nhật	Trung	1515	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		10/12/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
5	Đỗ Thành	Trung	1516	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		09/02/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
6	Hoàng Bảo	Trung	1517	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	20/01/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Quận Ba Đình	LHPN	LHPN01
7	Nguyễn Chí	Trung	1518	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		09/12/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên Công nghệ thông tin	Quận Bắc Từ Liêm	VPCU	VPCU02
8	Nguyễn Quang	Trung	1519	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		09/01/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
9	Nguyễn Thành	Trung	1520	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		11/8/1983		Tiếng Anh	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về công tác Mặt trận	Quận Hoàn Kiếm	MTTQ	MTTQ01
10	Nguyễn Thành	Trung	1521	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		23/08/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Huyện Gia Lâm	DOTN	DOTN01
11	Nguyễn Văn	Trung	1522	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		22/04/1995		Tiếng Anh	Con bệnh binh	CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	DOTN	DOTN01
12	Phạm Quang	Trung	1523	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		02/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01
13	Tô Văn	Trung	1524	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		09/6/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01
14	Trần Toàn	Trung	1525	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		08/10/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
15	Lưu Quang	Trường	1526	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		30/3/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	VPCU	VPCU07
16	Lưu Văn	Trường	1527	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		04/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Ban Tổ chức Thành ủy	BATC	BATC01
17	Nguyễn Thanh	Trường	1528	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		11/11/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01
18	Nguyễn Xuân	Trường	1529	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402		12/08/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
19	Bạch Tú	Uyên	1530	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	03/09/1983		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
20	Bùi Thị	Uyên	1531	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	30/11/1991		Tiếng Anh		Kế toán viên	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU05
21	Phạm Thị Thu	Uyên	1532	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	24/01/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội nông dân	Huyện Phú Xuyên	HOND	HOND01
22	Phùng Tố	Uyên	1533	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	08/03/1979		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
23	Vũ Thị Tố	Uyên	1534	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	18/10/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên quản lý, phát triển nguồn nhân lực	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN02
24	Đỗ Thị	Vân	1535	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	29/10/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
25	Hoàng Thị Khánh	Vân	1536	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	15/10/1993	x	Miễn		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
26	Hồ Thị	Vân	1537	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	12/10/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội cựu chiến binh	Huyện Phú Xuyên	HCCB	HCCB01
27	Kiều Thị Cẩm	Vân	1538	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_402	x	22/9/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01
III	Phòng thi số 1, phòng 403 - 36 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00															
1	Kiều Thị Lê	Vân	1539	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	22/10/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
2	Mai Thủy	Vân	1540	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	18/04/1993	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ba Vì	DOTN	DOTN01
3	Ngô Thị Thanh	Vân	1541	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	09/11/1991		Tiếng Anh	Con Thương binh	Chuyên viên quản lý, phát triển nguồn nhân lực	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN02
4	Nguyễn Thị	Vân	1542	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	19/9/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên Hội cựu chiến binh	Huyện Phúc Thọ	HCCB	HCCB01
5	Nguyễn Thị	Vân	1543	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	04/11/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
6	Nguyễn Thị	Vân	1544	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	18/02/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác tuyên giáo	Huyện Thạch Thất	BATG	BATG01
7	Nguyễn Thị Thanh	Vân	1545	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	17/08/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
8	Nguyễn Thị Thanh	Vân	1546	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	23/9/1980		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Hoài Đức	BATC	BATC01
9	Nguyễn Thị Thùy	Vân	1547	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	09/12/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác phụ nữ	Huyện Hoài Đức	LHPN	LHPN01
10	Nguyễn Thị Thúy	Vân	1548	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	06/12/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn Thanh niên	Quận Long Biên	DOTN	DOTN01
11	Phạm Thị Hồng	Vân	1549	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	25/4/1990		Tiếng Anh		Văn thư- lưu trữ	Huyện Đan Phượng	VPCU	VPCU04
12	Phan Hồng	Vân	1550	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	11/03/1993		Tiếng Trung		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Huyện Ba Vì	VPCU	VPCU06

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
13	Phùng Thị Thu	Vân	1551	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	03/11/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Thị xã Sơn Tây	HOND	HOND01
14	Trần Hoài	Vân	1552	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		30/8/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
15	Trần Thị	Vân	1553	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	15/4/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
16	Võ Thị Cẩm	Vân	1554	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	28/02/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Quận Thanh Xuân	LDLD	LDLD01
17	Nguyễn Thị Tường	Vi	1555	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	07/7/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
18	Bùi Duy	Việt	1556	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		23/4/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
19	Đào Đức	Việt	1557	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		14/4/1991	x	Miễn		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
20	Lê Thành	Việt	1558	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		01/10/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Quận Hoàn Kiếm	DOTN	DOTN01
21	Nguyễn Danh Hoàng	Việt	1559	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		20/12/1994		Tiếng Anh		Giáo vụ - văn phòng Trung tâm BDCT	Quận Nam Từ Liêm	VPCU	VPCU06
22	Nguyễn Hữu	Việt	1560	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		09/7/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	BATC	BATC01
23	Nguyễn Quang	Việt	1561	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		17/02/1982		Tiếng Anh		Chuyên viên về Công tác Mặt trận	Quận Cầu Giấy	MTTQ	MTTQ01
24	Bùi Đăng	Vinh	1562	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		18/07/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Liên đoàn Lao động Thành phố	LDLD	LDLD01
25	Hoàng Quang	Vinh	1563	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		10/01/1990		Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	CV về công tác đoàn thanh niên	Quận Đống Đa	DOTN	DOTN01
26	Nguyễn Duy	Vinh	1564	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		15/03/1975		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác xây dựng đảng	Quận Hoàng Mai	BATC	BATC01
27	Nguyễn Thị	Vinh	1565	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	16/01/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên Công nghệ thông tin	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU02
28	Trần Quang	Vinh	1566	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		23/8/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác dân vận	Quận Nam Từ Liêm	BADV	BADV01
29	Lê Tuấn	Vũ	1567	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		16/06/1994		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quận Bắc Từ Liêm	DOTN	DOTN01
30	Nguyễn Hữu	Vũ	1568	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		20/6/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Quận Nam Từ Liêm	MTTQ	MTTQ01
31	Nguyễn Ngọc	Vũ	1569	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		17/10/1981		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Hoàn Kiếm	VPCU	VPCU06
32	Nguyễn Phạm	Vũ	1570	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		25/5/1992		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Ứng Hoà	DOTN	DOTN01
33	Nguyễn Thị	Vững	1571	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	20/10/1979		Tiếng Anh		Chuyên viên công nghệ thông tin	Huyện Phúc Thọ	VPCU	VPCU02
34	Nguyễn Tiến	Vương	1572	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		20/8/1996		Tiếng Anh		Văn thư - Lưu trữ	Quận Thanh Xuân	VPCU	VPCU04

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
35	Nguyễn Quang	Vượng	1573	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403		10/6/1990		Tiếng Anh		Chuyên viên Công nghệ thông tin	Huyện Thạch Thất	VPCU	VPCU02
36	Nguyễn Thị	Xoan	1574	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	1_403	x	06/03/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
IV	**Phòng thi số 2, phòng 405 - 22 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00**															
1	Bùi Thị	Xuân	1575	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	27/06/1990		Tiếng Anh		Kế toán	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU05
2	Nguyễn Thanh	Xuân	1576	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	05/3/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
3	Nguyễn Thị Mai	Xuân	1577	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	09/3/1975		Tiếng Anh		Kiểm tra viên	Quận Nam Từ Liêm	UBKT	UBKT01
4	Nguyễn Văn	Xuân	1578	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405		10/01/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về CNTT Văn phòng Huyện ủy	Huyện Phú Xuyên	VPCU	VPCU02
5	Phạm Thị	Xuân	1579	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	26/01/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Hoài Đức	MTTQ	MTTQ01
6	Nguyễn Thị	Xuyên	1580	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	17/5/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Phú Xuyên	LDLD	LDLD01
7	Nguyễn Thị Hoài	Xuyên	1581	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	29/7/1989		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Công đoàn	Huyện Hoài Đức	LDLD	LDLD01
8	Nguyễn Thị	Y	1582	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	01/12/1988		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác mặt trận	Huyện Ba Vì	MTTQ	MTTQ01
9	Dương Như	Ý	1583	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405		29/8/1981		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Quận Long Biên	HCCB	HCCB01
10	Lê Thị	Yên	1584	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	01/01/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác Hội phụ nữ	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	LHPN	LHPN01
11	Đào Thị Hải	Yến	1585	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	21/4/1984		Tiếng Anh		Văn thư lưu trữ	Quận Hai Bà Trưng	VPCU	VPCU04
12	Đặng Thị	Yến	1586	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	12/02/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Mặt trận	Huyện Ứng Hoà	MTTQ	MTTQ01
13	Đặng Thị Hải	Yến	1587	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	15/08/1987		Tiếng Anh		Kế toán viên	Liên đoàn Lao động Thành phố	VPCU	VPCU05
14	Đinh Thị	Yến	1588	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	01/10/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên công tác công đoàn	Huyện Phúc Thọ	LDLD	LDLD01
15	Đinh Thị Hồng	Yến	1589	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	24/01/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về tổ chức xây dựng Đảng	Huyện Hoài Đức	BATC	BATC01
16	Đỗ Thị Thu	Yến	1590	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	12/10/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Thị xã Sơn Tây	DOTN	DOTN01
17	Hoàng Thị Hải	Yến	1591	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	10/08/1987		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác công đoàn	Huyện Ba Vì	LDLD	LDLD01
18	Kiều Thị Hải	Yến	1592	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	20/4/1981		Tiếng Anh	Con thương binh	Văn thư - Lưu trữ	Hội Cựu chiến binh Thành phố	VPCU	VPCU04
19	Lại Thị Hải	Yến	1593	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	28/7/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Thành đoàn Hà Nội	DOTN	DOTN01
20	Lê Thị	Yến	1594	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	25/3/1995		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thanh Oai	DOTN	DOTN01

STT phòng thi	Họ tên thí sinh		THÔNG TIN DỰ THI					THÔNG TIN THÍ SINH								
			Số báo danh	Ngày thi	Ca Thi	Thời gian thi	Phòng thi	Giới tính nữ	Ngày sinh	Miễn thi ngoại ngữ	Môn thi ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	VTVL dự tuyển	Đăng ký dự tuyển vào đơn vị	Mã ngành	Mã VTVL
21	Nguyễn Hải	Yến	1595	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	10/08/1996		Tiếng Anh		Giáo vụ - Văn phòng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	Huyện Chương Mỹ	VPCU	VPCU06
22	Nguyễn Thị Hải	Yến	1596	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_405	x	30/01/1991		Tiếng Anh		Chuyên viên về quản trị	Quận Đống Đa	VPCU	VPCU03
V	Phòng thi số 2, phòng 406 - 22 thí sinh - Ca 4 - Từ 16h00 đến 18h00															
1	Nguyễn Thị Hải	Yến	1597	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	11/11/1985		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội phụ nữ	Huyện Sóc Sơn	LHPN	LHPN01
2	Nguyễn Thị Hải	Yến	1598	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	13/11/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Huyện Thạch Thất	LDLD	LDLD01
3	Nguyễn Thị Hải	Yến	1599	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	08/11/1986		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Cựu chiến binh	Huyện Đan Phượng	HCCB	HCCB01
4	Nguyễn Thị Hằng	Yến	1600	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	01/5/1996		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác đoàn thanh niên	Quận Nam Từ Liêm	DOTN	DOTN01
5	Phạm Thị	Yến	1601	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	27/8/1990	x	Miễn		Chuyên viên tham mưu tổng hợp Đảng ủy khối doanh nghiệp	Huyện Thanh Oai	HCCB	HCCB01
6	Phạm Thị	Yến	1602	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	19/01/1993		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên	Huyện Phú Xuyên	DOTN	DOTN01
7	Trần Thị Bạch	Yến	1603	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	07/10/1984		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác hội cựu chiến binh	Huyện Ba Vì	HCCB	HCCB01
8	Văn Thị Kim	Yến	1604	27/07/2019	4	Từ 16h00 đến 18h00	2_406	x	12/08/1983		Tiếng Anh		Chuyên viên về công tác Hội Nông dân	Huyện Gia Lâm	HOND	HOND01